

Cổ Ngự

Chuyện kể của một người Pháp bình thường



Em biết không, dòng máu thứ nhất bảo tôi là người da trắng. Nó chứng tỏ điều đó bằng cách ban cho tôi mớ tóc nâu nhạt, chiều cao một mét tám, xương to, vai ngang, mũi lộ, mắt sâu. Nó chứng tỏ điều đó khi ban cho tôi cái họ mà nhiều người Pháp có nhất và một làn da mỏng, chỉ chực ửng đỏ lên khi nắng gắt. Nhưng, dòng máu thứ nhất này cũng cho biết, ở đâu đó trên cơ thể, có lẽ tôi có một ngón chân thô Bồ Đào Nha ở thuê làm mướn, một nửa lá gan Ba Lan-Do Thái lưu vong hoặc một vành tai Nga bảo hoàng quý phái. Nó kể cho tôi nghe về những mối liên hệ dây mơ rễ má trong phả hệ, về những nhánh ghép, cành cụt, những tổ tiên chết non hay mất tích. Nó cũng ám ảnh nhiều giấc mơ của tôi bằng nỗi kinh hãi nạn dịch tả, niềm hận thù dân tộc, nỗi thống khổ của mấy cuộc thánh chiến, châu chiến, thế chiến những thế kỷ đã qua. Dòng máu da trắng chỉ cho tôi xem ông nội thiếu tướng, bà ngoại giáo sư, tóc nhạt mắt trong, kiêu hãnh tự tin giữa những bức ảnh gia đình, vẻ vang danh phận trên các bậc thang xã hội. Nó rần rật luân lưu trong từng bắp thịt căng hồng, bơm phồng mỗi động mạch, tĩnh mạch, cả những mao mạch vi ti. Dòng máu thứ nhất ngập tràn dưỡng khí.

Có lẽ qua dòng máu thứ nhất, tôi thừa hưởng được từ ông nội tính mê phiêu lưu. Tốt nghiệp trường võ bị Saint-Cyr *, ông cống hiến cả đời cho binh nghiệp. Vài ba bức hình vàng ố, mấy tấm bưu ảnh với dấu triện đen nhoè, như chút chứng tích còn sót lại, cho tôi biết được đôi điều về những nơi ông đã qua, đã sống, đã hít thở, chiến đấu, đổ máu, mang thương tích. Thùng phổi trong trận Điện Biên Phủ, mất nửa bàn tay trái ở chiến cuộc Bắc Phi, nhưng ông lại chết vì tai nạn máy bay dân sự. Đối với tôi, đó là cái tang lớn đầu tiên, và là một mất mát khủng khiếp. Ngày bé, cứ mỗi ba tháng, tôi lại được về sống một tuần với ông bà nội. Mùa hè, đong đưa trên chiếc xích đu lơ lửng treo dưới gốc anh đào già cỗi, ông mở rộng quyển bản đồ thế giới, gieo vào lòng tôi giấc mộng hải hồ, kể bằng giọng trầm đầy sôi nổi những điều mắt thấy tai nghe. Mỗi xứ sở chi chít số, chữ, nằm ép thân trên trang giấy mỏng bỗng thoát cửa mình căng dài, trải rộng, dựng lên trăm ngàn phong cảnh kỳ diệu, với người dân địa phương trang phục lạ lùng, tập tục ngộ nghĩnh, để tôi, cùng với những chuyện kể có cánh kia, bay vào trời đất mới. Mùa đông, tôi ngồi hàng giờ nhìn ông, tay phải cầm lơ chiếc nhíp, những ngón còn lại của bàn tay trái nắm chặt kính lúp, sẫm soi từng răng tem. Trong năm quyển album của ông, tem xếp tăm tắp như hàng lính ngày duyệt binh. Tôi thuộc lòng lai lịch của nhiều con tem, khi vì sự quý hiếm, khi vì hình ảnh, biến cố mà nó ghi lại trên bề mặt. Nhưng trăm lần như một, ông đều dừng lại

ở một con tem Đông Dương, có hình người đàn bà búi tóc, xếp bên cạnh sáu con tem cùng bộ, chỉ khác màu và giá tiền. Con tem không có dấu triện bưu điện mà loang lổ một bệt bầm. Vết máu khô, của bạn ông, trên một lá thư chưa kịp gửi, ông làm thảm kể như vậy. Từ đó, tôi hiểu thêm, đôi khi những con tem tầm thường lại có một giá trị tàng sâu không gì đổi chác được. Sau khi ông mất, bố thu dọn những thứ ông tích góp trong các chuyến đi mà bố nghĩ là linh tinh, lỉnh cỉnh, đem cho, đem vứt. Riêng năm quyển album, bố bán được với giá hời cho một người chuyên sưu tầm tem cựu thuộc địa. Tôi mất hết mọi dấu vết của ông, chỉ giữ lại mãi cảm giác rờn rợn mỗi lần bất chợt gặp ngoài phố những người mang trên mặt một bết đỏ. Vết còn tươi.

Dòng máu thứ hai lại bảo tôi là người da vàng, em ạ. Nó lẫn trong tiếng ru của bà nội ngày tôi còn bé. Nó dạy tôi thói quen cầm đũa lùa cơm, chan canh, nhẩn nha nhai nuốt miếng thịt heo kho mặn khô cong và để lại đôi gò má nhô trên gương mặt, như một bằng chứng. Dòng máu thứ hai âm thầm như cái bóng nhỏ thó của người đàn bà Việt, hình như suốt đời dấu bao nỗi muộn phiền vào trong đôi mắt. Tròng mắt tôi vì vậy đen thẫm, như đêm, như tóc của bà, như nỗi buồn trải dài trên những dòng chữ li ti bà để lại mà mãi sau này tôi mới có dịp khám phá và tìm hiểu. Dòng máu này còn chỉ cho tôi, vào một ngày hè nóng bức thời thơ ấu, tuột sáng-đan, quắp cây bút chì lẫn lóc dưới đất bằng những ngón chân linh động, điều mà không

một đứa bạn nào trong lớp làm được. Nó tằm vào tôi tình hoài hương, cứ ngong ngóng một ngày được trở về xứ cổ tích, nơi bà nội tôi đã từ đó, bỏ đi.

... Làm ăn đương sông sề, bỗng đâu xảy ra thiên tai vào khoảng giữa năm Bính Thìn. Một buổi sáng, anh Trúc đi mượn đâu được tờ báo, về đọc cho cả nhà nghe tin vua Duy Tân trốn khỏi Huế, đã bị tây bắt lại, truất phế và đày sang đảo Réunion bên Phi Châu, còn ông hoàng Bửu Đảo lên ngôi thay thế, lấy danh hiệu Khải Định Hoàng đế. Em Đàn hỏi : thế vua Duy Tân đi đày, có phải kéo hồ lô làm đường không? Anh Trúc giả nhời : vua còn trẻ, mới mười mấy tuổi, nay sang đảo Réunion lại còn được đi học và tập cưỡi ngựa giải trí nữa, vua tù sướng chán vạn chứ đâu như dân tù đi kéo hồ lô! Em Đàn chúa tò mò, mở bản đồ Phi Châu xem đảo Réunion ở nơi nào. Đang tìm thì ngoài phố xôn xao, một đám đông rùng rùng chạy qua, hốt hoảng kêu rống " Võ đề! Võ đề! ». Nhìn xuống cuối phố thì thấy nước đương chảy qua ngã tư, đổ dốc xuống những phố dưới thấp hơn. Cuống cuống, ba anh em vút cả báo, bản đồ, cả vua Duy Tân, vua Khải Định, rồi cùng mẹ, chị Vân, chị Tiểu khuân vác, dọn đồ đạc, hàng hoá lên gác xép, lên nóc tử, lên bàn, lên giường, được cái gì hay cái ấy. Nhưng còn cốt thóc mới cân, đành chịu để nước tràn vào, sau đó ít lâu mọc mầm, thối nát. Mẹ bản thân, cứ thở dài sườn sượt, chị Vân thút thít khóc suốt, còn chị Tiểu lâu lâu lại rú lên khi thấy một con

chuột cống ngoi ngóp bơi đến gần chiếc chõng tre, chỗ chị ngồi. Hãi vì tiếng kêu buốt óc của chị, con chuột lúng túng quay đầu bơi đi nơi khác, sau khi suýt chết đuối vì đã bì bọp uống mất mấy ngụm nước sông. Anh Trúc, quần xắn tận bẹn, thỉnh thoảng chạy ra chạy vào nghe ngóng tình hình, còn em Đàn tìm được ở đâu sợi cước, quần vào đầu chỗi phát trần, hỉ hả bắt chước Lã Vọng đi câu. Khoảng hơn mười hôm, nước mới rút khỏi nhà. May mà phố Châu Cầu cao, nước chỉ xấp xỉ mặt giường, chứ ở các phố khác, nước ngập đến mái, nhà cửa đổ nát và vô số người chết đuối. Thiệt hại thật ghê gớm, làm ăn cũng thua lỗ vì các vùng lân cận bị tàn phá hết, đâu ai còn tâm trí để nghĩ đến việc mua bán sắm sửa nữa! Mẹ lại lâm vào cảnh túng thiếu công nợ. Trước kia, tây An Hưng dọa bỏ tù, nay, tàu Bảo Hoà dọa bắt bớ. Nhận thấy Phũ Lý bị lựt nặng, không làm ăn gì được nữa, mẹ đưa cả gia đình lánh về làng Sen trốn nợ. Được ít lâu, ăn uống không đủ, thuốc thang chẳng có, anh Trúc ngày càng xanh xao, bị hen suyễn trầm trọng. Sau một đêm cong người để niú kéo từng hơi thở, anh Trúc mất, lúc hai giờ sáng ngày mười chín tháng giêng năm Đinh Tỵ. Mẹ bảo trông thấy con lạc tinh chớp nhoáng bay ra khỏi buồng, còn em Đàn nằm trên chõng tre gần cửa nghe rõ con cú vọ đậu trên cây soan cất tiếng rúc đúng ba lần. Mộ anh Trúc để ngay ở bãi đồng sau nhà, ba năm sau mới được cải táng về làng Mọc, gần mộ bố...

Tôi dần quen với những dòng chữ nhỏ nhít đùn đẩy của bà, với cách

sắp xếp từ ngữ theo mẫu tự và dấu thanh của quyển tự điển Việt-Pháp đã bắt đầu long gáy. Phủ Lý, phố Châu Cầu, làng Sen, làng Mọc bây giờ còn không? Mẹ và các anh chị em của bà nội, người nào đã chết, người nào còn sống, họ ở đâu, gia đình, con cái của họ ra sao... Thời gian và những biến động liên tục của vùng đất xa xôi ấy hẳn đã ném bao tàn phá khủng khiếp lên người, lên cảnh. Bà tôi, bị rút khỏi cội rễ, thui thui trong ngôi nhà thênh thang miền trung nước Pháp, bao nhiêu năm không tìm ra một người đồng chủng sống gần. Không được nói, không được nghe tiếng mẹ, bà đành viết, như một cách chống đối thụ động với thực tại, với lũ ngày tháng cứ lảng lạng bào mòn dần trí nhớ, xoá vết bao hình ảnh, và những âm, những từ lâu ngày không dùng đến dần tan biến trong các nếp gấp của bộ óc già nua. Điều lạ, là tôi không tìm ra bóng dáng của ông nội trong những dòng chữ chi chít gần trăm trang giấy học trò kia. Tôi biết, bà đã bỏ cả gia đình, xứ sở để theo ông, sống tạm bợ nhiều năm trong các trại gia binh thuộc đị trước khi định cư ở Pháp. Tôi biết, ông đã cắt đứt gần hết những mối quan hệ với anh em, họ hàng, chỉ vì muốn bảo vệ cho mối tình dị chủng của mình. Tôi biết, cử chỉ, ánh mắt của họ vẫn còn quyến luyến nhau lắm, cho tận đến ngày ông đột ngột ra đi. Nhưng "con nai bé bỏng" của ông đã quyết định dùng những dòng hồi ức lại ở một đêm rằm xa xưa, thời còn con gái.

... Bác Nhỡ là một người đàn bà goá ở cạnh nhà, làm nghề đổ nước với hai con, Đĩ Nhớn và Cu Con. Đứa út, Cái Hĩm, còn bé tẹo, Đĩ Nhớn vẫn phải chúc cho ăn. Nghe kể, chồng bác Nhỡ làm ăn buôn bán xa, mãi tận xứ Sài Gòn, bệnh, rồi mất ở trong ấy năm kia... Xế chiều, sau khi dọn hàng, mẹ và chị Tiểu loay hoay thổi cơm, còn chị Vân đợi đến lúc tối lọ mặt người mới thắp lên đĩa đèn dầu thảo tử mù, với một sợi bắc chĩa ra miệng đĩa, chỉ chực tắt khi có gió to. Chẳng những cả nhà xúm quanh ngọn đèn này mà cả Đĩ Nhớn và Cu Con cũng kéo vào lê la ngồi dưới đất tập đánh vần. Suýt soát tuổi em Đàn, lại chịu khó, nên chỉ trong khoảng hai tháng, Đĩ Nhớn và Cu Con đã biết đọc, biết viết, mượn truyện Kiều, truyện Liều Trai về đọc cho u Nhỡ của chúng nghe. Bù lại, hai chị em phụ dọn dẹp, quét tước, nhất là sẵn nước trong xe, chiều nào cũng đổ đầy cho một vại. Em Đàn chỉ việc bỏ vài mẩu phen chua vào cái ống nứa rỗng, khuấy tròn dăm phút là bùn đọng hết xuống đáy, nước trong veo, tha hồ nấu nướng, tắm rửa, giặt giũ. Ngoài những việc vặt, Đĩ Nhớn và Cu Con còn giữ bổn phận phải làm ngựa cho em Đàn cưỡi, mỗi khi mưa lớn. Nước ao cạnh nhà dâng, tràn lên sân, đem theo hàng đàn đĩa đói. Em Đàn sợ đĩa lắm, bị bám vào chân là hét văng cả nhà, nên buổi chiều đi học về, đứng ở đầu ngõ, thấy chị em Đĩ Nhớn Cu Con, vội ới ới gọi ngay, bắt công qua sân. Đĩ Nhớn thốc em Đàn lên lưng, nhắm mắt nhắm mũi chạy qua sân thật nhanh, vì chính Đĩ Nhớn cũng sợ đĩa. Nhưng gặp Cu Con thì thật lắm chuyện, nó lấy chân khua tung nước lên, bắt chước tàu Phi Long, Phi Phụng của ông Bạch Thái Bưởi, chạy chữ chi khắp sân, còn cố ý phóng qua những bụi cỏ đầy đĩa. Cười đùa chán chê, Cu Con mới hạ em Đàn xuống hiên, lấy chìa

vôi ăn trầu trôi vào dăm con đĩa bám trên chân, đĩa say vôi, rơi ra tức khắc.

Đêm ấy trăng tròn vành vạnh, trời khô và trong, sông Ngân vắt ngang một dải. Không cần đến ngọn đèn dầu ta, em Đàn và Cu Con cũng có thừa ánh sáng để tập viết trên trang báo cũ. Cu Con bắt đầu học tiếng Pháp với "thầy giáo tí hon » Đàn, la maison cái nhà, la cour cái sân, la sangsue con đĩa, manger du riz ăn cơm, boire de l'eau uống nước... Học chán, hai anh em chạy ra sân đuổi nhau, cười như nắc nẻ. Trông lên trăng. Trăng đẹp thế mà lại không có người sống trên ấy, tiếc nhỉ! Em Đàn đọc sách, kể rằng trên mặt trăng chỉ có đất và đá, không có dưỡng khí, không có nước, nên chẳng loài nào sống được cả. Thế còn Hằng Nga, chú Cuội, thiềm thử, ngọc thỏ, đâu cả rồi ? Chẳng lẽ chỉ có trong truyện cổ tích và những giấc mơ thôi sao?

Mẹ tôi là dâu ngoan của bà nội bao nhiêu thì lại hờ hững lạnh lùng với bà ngoại bấy nhiêu. Mẹ xa cách bà ngoại, có lẽ vì lỗi giáo dục mô phạm, đôi khi khát khe đến mức nghiệt ngã của bà. Nỗi lo lắng, sự thiếu thốn trong cuộc sống hàng ngày thời Đức chiếm đóng đã để lại

một vết hằn không gì bôi xóa được trong tâm trí cũng như cách ứng xử của bà với người chung quanh. Mẹ kể, thuở bé, đã nghe bà lặp đi lặp lại hàng trăm ngàn lần chuyện một ngày năm 1942, bụng chữa vượt mặt, một thân một mình đạp xe chở bác Jacques lúc ấy chưa đầy hai tuổi, đi về hơn bốn mươi cây số, chỉ để đem vài ký bột mì đổi lấy nửa tá trứng gà và phó-mát. Tuổi thơ của mẹ đầy những lần roi ngang dọc và bạt tai bầm má vì tội dám dẫu một xu tiền thối bánh mì để lên mua kẹo mút. Tuổi thơ của mẹ nhiều ngày xấu hổ trốn trong góc khuất sân chơi vì phải mặc quần áo cũ của bác Jacques đi học. Không có búp-bê và gấu bông, quà Giáng Sinh chỉ là một quả cam bọc giấy thắt nơ lung lẳng treo trên cành thông mua rẻ buổi chợ chiều. Ông ngoại đi biệt dạng, bà trút mãi hằn thù bực dọc xuống đầu các con. Bác Jacques bỏ học ngang, trốn đi Clermont-Ferrand xin làm thợ cơ khí. Mẹ cắn răng lấy xong tú tài, thi đậu trường y tá, vừa học vừa ăn lương, và xin ngay vào nội trú. Thoát ly. Bà ngoại sống một mình, tiếp tục độc đoán với học sinh cho đến ngày về hưu, cho đến ngày vào viện dưỡng lão vì không còn khả năng tự xoay sở. Tôi thỉnh thoảng theo mẹ vào thăm bà. Bà ngồi thẳng người trên xe lăn, tóc trắng bạc nhuộm ánh tím, hai tay khoanh chặt trên lớp chăn mỏng đặt trước bụng, môi mỏng, miệng mím, đợi cho hết buổi lễ trực tiếp truyền hình sáng chủ nhật mới cho phép con cháu vào thăm. Mẹ con, bà cháu gượng gạo chào hỏi, xã giao còn hơn đối với hàng xóm. Bao giờ bà cũng ngồi im, đợi mẹ lên tiếng trước :

-Mẹ khoẻ chứ ạ?

-Cảm ơn. Nhờ ơn Chúa, tôi vẫn sống. Gia đình anh chị thế nào?

-Chúng con vẫn thường. Các cháu ngoan và học giỏi. Ở đây, họ trông nom mẹ có tốt không ạ?

Bà ném tia nhìn soi bói về phía tôi, như đánh giá lời nói của mẹ, trước khi trả lời.

-Ở đâu quen đấy, chị ạ. Tôi già rồi, đâu còn đòi hỏi gì nhiều. Ăn uống, vệ sinh, áo xống, chỉ cần tối thiểu. Tự làm được gì, tôi làm, bắt đắc dĩ lắm mới phải gọi y tá. Còn phiền đến chị và thằng Jacques thì chẳng bao giờ tôi dám nghĩ đến cả!

Đến lượt mẹ im lặng. Cuộc đối thoại đi vào ngõ cụt. Bà với lấy quyển sách đặt trên chiếc bàn thấp cạnh bên, sột soạt giấy, hình như cảm thấy hứng thú hơn với những dòng chữ. Chúng tôi đứng dậy. Bà chỉ nhướng mắt, gật gật đầu rồi lại cúi ngay vào trang giấy. Tôi nhìn bà và so sánh với tấm ảnh nhỏ mẹ vẫn đặt trên gờ lò sưởi, để thấy sự tàn phá của thời gian, và có thể, cộng thêm cả nỗi cô đơn, thật khủng khiếp. Người đàn bà teo tóp, khô quắt, cứng đờ người khác khổ kia

may ra chỉ còn bằng phân nửa hình hài nàng thiếu nữ miệng tươi, ngực đầy giữa hè phố Paris một ngày ngập nắng, váy dài lấm tẩm hoa, vớ ngắn trắng, tay găng, tóc nón thời tiền chiến. Con gái thủ đô, lại đang yêu, bà ngoại tôi trong ảnh thuở ấy phơi phới kiều diễm. Thảo nào ông ngoại không mê. Thảo nào mẹ tôi, dù lạnh nhạt, sợ, ghét bà, vẫn đều đặn phủi bụi cho khung hình, như lưu luyến một tình thương chưa bao giờ được dịp thụ hưởng.

Bà ngoại đã thế, những thông tin lượm lặt được về ông ngoại lại còn mù mờ, vụn vặt hơn. Thuộc thế hệ "chân đ" ** thứ ba, đúng hai mươi tuổi, ông rời Algérie sang Paris du học. Yêu và lấy cô sinh viên Sorbonne đầu năm 1940. Lập gia đình chưa được bao lâu, chiến tranh lan tràn, chiến lũy Maginot sụp đổ, nước Pháp bị chiếm đóng. Cuối năm 1941, ông bỏ vợ con, tìm đường trốn sang Anh theo lời kêu gọi của tướng de Gaulle và mất liên lạc từ đó. Về sau, có người thấy ông trong đoàn quân từ Algérie vượt Địa Trung Hải vào giải phóng Marseille. Có người nói được nhìn tận mắt tên ông trong danh sách nhóm khủng bố OAS ***. Kẻ khác thì sống thì chết đã chứng kiến cảnh, ông, từ chiếc tàu Kairouan chạt chồng người tị nạn, lao xuống biển tự tử. Mới đây, lại có người đoan chắc với mẹ, ông đang sống đế vương ở Maroc, giữa một vườn cam bạt ngàn ven dãy Atlas. Nhưng chẳng ai cho được số điện thoại hay địa chỉ liên lạc, tất cả đều là những thoáng qua để lại tiếp tục mất dấu. Ông ngoại, đối với

tôi, đã trở thành huyền thoại. Những mẫu tin nghe được về ông ám ảnh tôi nhiều đêm dài. Từ hình ảnh bác Jacques, tôi dựng nên một mẫu tráng niên dong dong, có khuôn mặt xương, tóc dựng sóng, nước da ngăm. Hắn có cả thời thơ ấu hồn nhiên ở trang trại trồng toàn ô-liu, cùng bầy dê lang và lũ bạn nhỏ Ả-rập. Hắn có cả thời đôi mươi yêu điên mê đắm giữa thủ đô ánh sáng, hạnh phúc với vợ với con. Tiếp theo, là bi kịch. Tôi tưởng tượng ra con người ấy, trần trở trong sự lựa chọn giữa hai quê hương, hai dân tộc, và bị phản bội, từ cả hai phía. Có phải chính tên bạn nhỏ Ả-rập ngày xưa, sau khi cùng hắn nằm gai nếm mật diệt phát-xít, nay nửa đêm xông vào nhà cất cổ phanh bụng cha mẹ hắn ? Có phải mấy anh em, để trả thù, đã nổi lửa đốt rụi ngôi làng trù phú sát cạnh trang trại ô-liu, ngôi làng mà từ đó, mỗi ngày, đàn ông, đàn bà rời nhà đến trang trại cần cù vừa làm việc vừa trò chuyện, trẻ con ý ới gọi nhau đuổi theo bọn dê choai, chỉ chực tốt lên vắt vẻo vật lá trên những cành cao chót vót? Có phải tất cả những điều đó đã biến hắn thành một gã điên, một tên khủng bố, chống cả người Ả-rập đòi độc lập lẫn chính quyền thực dân hèn yếu, chỉ muốn phui tay rảnh nợ, quay lưng làm ngơ trước số phận bấp bênh của gần một triệu dân "chân đen »? Hắn, cũng như gần một triệu con người kia, từ thế hệ này sang thế hệ khác, sinh sôi phát triển giữa đất, nước, không khí và mặt trời Algérie, nay đòi đoạn bỏ đi, sao đành? Từng đoàn, từng đoàn, họ kéo nhau về Alger, về Oran, chen chúc trên bến cảng, đợi nhận một tấm thẻ xanh để xuống tàu ra đi. Những đồ đạc công kênh không mang theo được, những chiếc xe mang bảng 9A, 9G bị đốt bỏ, nổ tung, văng mảnh, tàn tứ tán, khói đen che mờ mảnh đất để lại sau lưng, đất chôn nhau cắt rốn, đất hằn thù, đất cháy. Có phải từ những con tàu lúc nhúc người, gồng gượng

chờ gấp đôi, gấp ba lần trọng tải cho phép ấy, hấn, bắt lực, hoảng loạn, đã lao vào sóng, đã được cứu sống, đã tiếp tục phần nộ khi đến bến Marseille? Không còn là thành phố mẫu quốc phóng khoáng, mở rộng vòng tay đón chào người sinh viên trẻ nhiều mơ mộng. Không còn là thành phố tang thương vệt hồi sinh, hân hoan choàng hoa vẫy cờ theo nhịp chân rầm rập của đoàn quân chiến thắng. Mười tám năm sau, Marseille ngày ấy hững hờ, bữu môi dè bửu, nghi kỵ, hắt hủi hấn và lũ người hồi hương đồng cảnh ngộ. Đất nước bên kia biển đóng xàm cửa lại sau lưng. Đất nước bên này biển dần lòng mở ra nẻo sống, dửng dưng, lạnh nhạt. Hấn, chối bỏ cả hai, một lần nữa, biến mất. Tôi tự hỏi, có phải để trở thành huyền thoại, trong trí tưởng tượng của tôi, ông ngoại đã phải sống quá nhiều kiếp người trong một kiếp người ? Tôi tự hỏi, nơi tôi, giờ đây còn giữ lại được chút nào không hơi hướm Algérie, mảnh đất mà mỗi lần chỉ mới nghe đến tên, bà ngoại đã lắc đầu khinh bỉ, mảnh đất mà một thời, ở đó, bà nội đã được trù mên gọi là "nàng Trung Hoa xinh đẹp", cũng là nơi ông nội mất một phần thân thể, ông ngoại mất cả niềm tin, gia đình, sự sản? Bây giờ, đứng bên em từ đảo Corse, mảnh đất đó chỉ cách tôi có một tầm tay với, gần gũi quá mà sao chừng xa xôi quá! Tôi cứ dăm dăm nhìn về hướng ấy, và kìa, giữa nhấp nhô sóng mùa hè Địa Trung Hải trong biếc, vệt trời lên đôi tình nhân, cô thiếu nữ miệng tươi, ngực đầy và người đàn ông đang loay hoay với chiếc máy ảnh. Thiếu nữ hân hoan bước tới, mắt ánh niềm yêu, váy hoa phên phật, còn người đàn ông đứng sau ống kính, người đàn ông sẽ mãi mãi không bao giờ tôi được trông thấy mặt, ngón tay khẽ bấm xuống. Clic ! Mặt trời loà chói. Ảo ảnh phút giây, hay dấu vết của cả một thời?

Tôi còn nhớ, lúc đã bắt đầu hiểu biết, có lần tôi hỏi:

-Mẹ có thương ông ngoại không?

Mẹ đáp ngay, không do dự:

-Mẹ có biết ông là ai đâu mà thương, hờ con! Ngay cả hình ảnh, thư từ, giấy tờ ông để lại, bà ngoại cũng nói, đã xé bỏ hết cả rồi!

Và tiếp thêm:

-Thuở bé, mẹ cứ nghĩ sẽ suốt đời sống bất hạnh. Nhưng nhờ ơn Chúa, từ khi lấy bố, mẹ được đền bù. Không những mẹ bơi lội trong niềm hạnh phúc bố đem đến, mà còn hưởng cả tình yêu của ông bà nội nữa, con ơi!

-Nhưng, dù sao ông ngoại... Mà mẹ không định truy tìm tung tích ông ngoại sao?

-Để làm gì hở con? Điều đó có giúp ích gì hơn cho cuộc sống của mỗi người trong gia đình mình không, hay trái lại, mẹ sợ nó còn khơi gợi nỗi uất hận nơi bà ngoại con, còn làm nảy sinh thêm hàng trăm, hàng ngàn câu hỏi không lời giải đáp trong đầu mẹ và bác Jacques nữa! Quyền sách đã sang trang từ lâu rồi, con ạ!

-Nhưng con vẫn muốn biết...

-Mẹ không ngăn con thay mẹ làm việc đó. Sách vở ở thư viện, hồ sơ trong bộ Ngoại giao, báo chí, phim tài liệu... Mà thật, con có ý định phung phí thời giờ hiếm hoi của con vào việc tìm lại dấu tích của một người lúc nào cũng tìm cách bôi xóa vết chân mình, hay sao?

Tôi không trả lời. Im lặng của tôi, là bày tỏ thái độ phản đối. Cũng im lặng, nước mắt rưng rưng, mẹ chậm rãi bóc một chiếc kẹo cam, cho vào miệng. Từ khi khôn lớn, tôi thấy bao giờ mẹ cũng ăn mặc đẹp, hợp thời trang, sang trọng. Bao giờ mẹ cũng sẵn có trong túi áo, xách tay viên kẹo ngọt hay thỏi sô-cô-la the. Bây giờ, tôi hiểu, mẹ cần sự bình an, để được yên thân sống.

Trong phòng làm việc của bố, có lần tôi khoe:

-Con đã dịch được gần một nửa quyển hồi ký của bà nội rồi, bố có muốn đọc không?

Bố lắc đầu:

-Bận lắm con! Con không thấy đêm nào bố cũng thức đến một giờ sáng mà mãi công việc không ngời sao?

Bị cụt hứng, tôi hỏi, giọng khiêu khích:

-Bố thật không muốn biết về những điều bà viết à?

-Xưa rồi! Với lại, bố chẳng cảm thấy gần bó chút nào với những con người ở cái xứ sở xa lắc xa lơ đó, đến ngay nước mình...

Bố ngưng ngang câu chuyện, nhắc điện thoại, bấm số, to tiếng với

đầu dây bên kia. Có vấn đề. Hàng đến trễ, lại bị hư hại nặng. Tôi nhìn bức tường treo đầy huân chương và bằng tưởng lục của ông nội lồng trong dây khung kính mạ vàng trước khi bỏ ra ngoài. Bao nhiêu năm nay, hình như bố chưa bước chân quá khỏi biên giới nước Pháp, không kể các chuyến đi giao dịch với khách hàng, gấp gáp gấp gờ, bận rộn thương lượng, ký giao kèo, mời mọc ăn uống. Bố thoả mãn với cuộc sống hiện tại, giữa ngôi nhà rộng, những đồi nho hương hoả và hầm rượu mà nhãn hiệu nổi tiếng tận Nhật Bản. Ở nơi bố, có hay không dòng máu phiêu lưu của ông nội, dòng máu ẩn nhẫn của bà nội, những dòng máu mà tôi cảm nhận được không chút khó khăn, và ngăm kiêu hãnh vì được thừa hưởng? Đến lượt mình, đôi khi ngẫm nghĩ, tôi cũng không rõ, ở nơi bố, tôi đã nhận được gì, như những dấu chỉ di truyền đặc biệt?

Sáng nay, khi thức dậy, ngắm mái tóc xoăn từng sợi bông bênh nghiêng bên gối, tôi biết sẽ nói gì với em, chút nữa đây, giữa tiếng sóng biển rì rào. Tôi muốn, ít nhất một trong những đứa con của chúng ta sẽ có mái tóc như em, sống mũi như tôi, chứng tích cho niềm hạnh phúc của sự kết hợp vẹn toàn. Những dòng máu của em, của tôi, từ nhiều thế hệ, từ nhiều nguồn, sẽ nhập vào nhau, hoà trộn thành một dòng duy nhất. Dòng máu người. Đỏ thắm.

PARIS 04.2003

Chú thích:

* **Saint-Cyr** : trường đào tạo sĩ quan của quân đội Pháp từ 1808 đến 1940, tọa lạc gần Versailles, phía tây-nam thủ đô Paris. Sau khi bị oanh tạc trong Đệ nhị Thế chiến, trường được chuyển về Coëtquidan (tỉnh Morbihan, vùng Bretagne) từ 1946.

** **Chân đen** : người Pháp gốc Âu, sinh sống tại các nước Bắc Phi (nhất là Algérie) từ nửa sau thế kỷ 19 cho đến khi các nước này tuyên bố độc lập, trong thập niên 60 của thế kỷ 20.

*** **OAS** (Organisation Armée Secrète, 1961-1963) : tổ chức cực hữu, hoạt động ngoài vòng pháp luật kể từ sau thất bại của cuộc đảo

chánh quân sự ngày 22.04.1961 tại thủ đô Alger. OAS dùng hình thức khủng bố để chống lại việc Pháp trao trả độc lập cho Algérie, nhắm vào việc ám sát các viên chức cao cấp của chính quyền mẫu quốc cũng như chính quyền thuộc địa, cả những người Ả-rập đòi độc lập lẫn những người "chân đen" thoả hiệp.

Cổ Ngư

Bay

Ánh sáng yếu dần. Ông cảm thấy những ngón bé nhỏ của bàn tay Mimi đang cố xoè ra thật lớn để càng lúc càng bấu chặt lấy cườm tay ông. Đèn vừa tắt hẳn. Cuốn phim bắt đầu.

Thằng bé há hốc mồm nhìn lên màn ảnh. Peter Pan chao liệng, đáp nhẹ lên đám mây, rồi thoát cái, lại vút vào không trung. Mũi hình. Tóc cháy nắng hung hung râu ngô. Thằng bé thấy nó đó, chính nó đó, đang bay, đang quần thảo với bọn cướp biển, đang muá hát bên ánh lửa bập bùng cùng bộ lạc da đỏ. Chỉ cần một chút phần tiên, những đứa trẻ bình thường như nó bỗng trở nên như giấy, như bông, bay lên, bay lên. Dễ dàng vậy thôi sao ? Đơn giản vậy thôi sao ?

Tuổi thơ đi qua. Giấc mộng con lớn dần theo năm tháng. Peter đã chiếm một chỗ đứng vững chắc trong thế giới những thần tượng: Vua Quang Trung, Đức Trần Hưng Đạo, Napoléon Đại Đế, Thuyền trưởng Ulysse, Hiệp sĩ Zorro, Người rừng Tarzan... Bây giờ hẳn hiểu, không tìm đâu ra được phần tiên trên cõi đời này, nhưng, lơ lửng giữa tầng không gian kia, con người đã thực hiện được mơ ước. Hẳn phải thực hiện được mơ ước. Thành phi công thời chiến,

hắn bay. Dưới mắt hắn, không phải Xứ Huyền Hoặc, mà trải rộng từng địa danh, hải danh hắn đã thuộc nằm lòng. Tầm bản đồ địa lý mở ra những khung trời bát ngát. Có khi đó là biển bạc buổi bình minh hắt sáng, rực một vùng. Có khi, vượt một núi mây, trời quang bất ngờ, đồng ruộng bày ra bàn cờ từng ô mạ xanh chuyển màu đuối nhau xa tít tắp. Đất phương Nam, trù phú sông ngòi, chằng chịt kinh lạch, menh mông ruộng, rừng. Đôi lúc, hắn tưởng mình là một giống cò, hay chim hồng, chim lạc huyền thoại, dang thẳng cánh dọc dài theo gió, nghiêng chao cùng màu diều giấy tuổi thơ... Nhưng, những phi vụ hắn liên tục thực hiện gặm mòn dần cái cảm giác lâng lâng bay bổng ấy đi. Không chỉ có tơ trời. Không còn đơn thuần là đánh kẻ gian ác, cứu người hiền lương. Hắn biết, những khối bom mà hắn nhấn nút trút xuống dưới cánh phi cơ đã phá nát, đốt tiêu rừng rậm, ruộng đồng, làng mạc của chính quê hương hắn. Kẻ thù có thể bị vùi dập, nhưng những người dân lành, những con trâu, con nai vô tội, có thoát khỏi sự huỷ diệt của chiến tranh không ? Kẻ thù. Hắn nhớ đến thằng Vọng, thằng Mùi, những thằng bạn phố chợ Đông đã cùng hắn mê say Peter Pan trong cái rạp ciné Majestic cũ kỹ của thành phố Nam Định. Chúng nó ở lại. Những kẻ đứng bên kia lằn ranh của trò chơi u mọi. Đương nhiên, biến thành kẻ thù. Hắn cũng không quên Hào, Mến, Tuyển, những đồng đội còn trẻ măng, những đứa bé vừa kịp lớn, đã vội quên mất hạt phấn tiên, để một ngày tan xác giữa không trung, mất dấu. Đôi khi, hắn nghĩ, phải tập quên đi gương mặt vài đứa bạn-tử thù, mấy đồng đội-tử sĩ, để có thể tiếp tục sống, thi hành nhiệm vụ, làm tròn những bổn phận ngày càng nặng nề chồng chất, ngày càng xa lạ khó hiểu. Cứ thế, hắn đi qua chiến tranh, nỗi đau vón lại thành những mảnh than ngùn úm kỹ trong từng nếp óc,

đôi khi bén lửa cháy phừng từ hốc mắt đỏ ngầu, rùng rục giữa khuôn mặt trơ lì gỗ đá.

- Ông ơi, nhìn kia, Peter Pan !

Peter Pan xuất hiện đúng lúc, cứu Jane trước khi cô bé rơi xuống biển, như đã từng làm vậy với Wendy, năm mươi năm trước. Năm mươi năm rồi sao ? Peter Pan trước mắt ông vẫn tươi nguyên, không một nếp nhăn, không một sợi tóc bạc. Peter Pan vẫn bay bổng, nháy mắt, mỉm nụ cười trẻ thơ, tinh quái. Chỉ có ông, lặn xuống với đôi chân xiêu. Còn cánh lông đã rời rã từ mùa lửa tháng tư năm ấy. Mặt trời chân lý thuộc về người phía bên kia chiến tuyến, ông dứt hơi khi trò chơi tàn cuộc, đời đâm thẳng xuống vùng đêm. Đáy vực... Cái bóng xanh đang vun vút trên màn ảnh kéo ông lao ngược thời gian để tìm về những khuôn dáng cũ. Mùi ơi ! Vọng ơi ! Chúng mày còn sống không, hay đã chết vùi chết dập đâu đó sau từng ấy năm sát máu ? Đứa nào cũng muốn sắm vai anh hùng, đóng giả Peter Pan, chứ đời nào chịu làm hải tặc, dù cho đó có là thuyền trưởng Móc Sắt lấy lòng trời đất, phải không ? Những trò trẻ, đánh bi đánh đáo, giận hờn, gây gỗ, bươi đầu sút trán, rồi gươm gỗ dao nhựa thoát cái được thay bằng súng bom, đạn mìn. Máu không còn chảy từng giọt ở những vết thương trầy da, máu phun thành vòi từ các lỗ sâu toác thịt. Đã ba mươi năm, cảnh ấy không còn, nhưng sao ông không thoát khỏi nỗi ám ảnh cứ nằm chực ở đó, chỉ rình đợi lúc trí tưởng bắt đầu lan man là nhảy xổ vào, bày biện xương máu. Có nhiều đêm, ông lặn từ giường xuống, ú ớ khua chân vung tay. Không thiếu những lần, mồ hôi đầm đìa cả khoảng lưng áo. Một phần ba cuộc đời của ông, khoảng thời gian thanh xuân nhất, phơi phới nhất, đã bị phí hoài, tiêu cháy trong chiến tranh, tù tội. Đôi khi, ông tự hỏi:

cứ như Hào, như Tuyền, như Saint-Exupéry, mất tích trong một phi vụ, nghĩa là mãi mãi bay cao, mãi mãi là Peter Pan, là Hoàng Tử Bé trong tâm trí những kẻ còn ở lại, có khi lại đẹp hơn, thơ hơn. Sống thêm, liệu có ích gì, khi hoài bão sụp đổ, ước mơ gãy vụn, mỗi đêm đến là mỗi lần hãi hùng chờ đợi sự trở về của cơn mộng ác ?

Ông nhìn xuống Mimi. Mắt nó to tròn, long lánh phản chiếu ánh sáng. Những sợi lông mi cong mướt. Ông biết Mimi đã tự nhập thân vào Jane. Mắt nó vui, buồn, lo lắng theo từng hành động của cô bé bướng bỉnh trên màn ảnh. Thành bé mơ làm Peter Pan trong ông đã chết lâu rồi, nó không sống nổi qua những bể dâu. Bây giờ, có lẽ ông chỉ còn trông đợi nơi Mimi một chút lây lan hồn nhiên, mà chỉ ở độ tuổi của nó mới có thể hào phóng ban phát cho mọi người chung quanh. Ông cảm thấy gần gũi cháu gái nhiều hơn với hai đứa con của mình. Thành Thế lớn lên trong chiến tranh, khi ông rày đây mai đó với phi đội. Con Thương lớn lên trong hoà bình, khi ông chuyển từ hết nhà tù này sang đến trại cải tạo khác. Chúng nó lớn lên, hầu như không thấy mặt bố. Còn ông, chưa bao giờ theo kịp được nhịp tăng trưởng của các con. Có những khoảng trống, ở đó, ông chịu trận, mù tịt, không mong tìm được gì trong ký ức, hình ảnh đôi kính cận đầu tiên của Thế hay những bước chân lẫm chẫm bụ bẫm của Thương chẳng hạn, chỉ là những góp nhặt, sao chép từ lời kể, từ những tấm ảnh mà vợ ông gửi kèm vào thư ; ông không sao tưởng tượng ra được chúng trong một không gian ba chiều. Tất cả dẹp dí trên mặt giấy, và đã tiêu cháy từ lâu. Với Mimi, ông sống kề cận từng ngày, từ hơn bốn năm nay. Ông thấy nó mọc từng chiếc răng, chuyển từ tã giấy sang quần lót, tập nói rồi hát véo von, vẽ loảng ngoảng và tô xanh tô đỏ từng con gà con cá. Ông vui sướng thoát khỏi giấc đêm,

sáng sáng dẫn cháu đến trường, xế trưa đã nôn nả chờ giờ tan học. Mimi có ông, có bà, có papa, có mẹ quây quần cạnh bên, hạnh phúc giản dị mà trước kia, cả vợ chồng ông, cả Thế cả Thương không cách nào với nắm được. Sau chiến tranh, sau tù tội, khi ông vừa bắt đầu một cuộc sống bình thường của người chồng, người cha, cũng là lúc các con trưởng thành, vào đời bay nhảy. Rồi chuyển ly hương, nơi ăn chốn ở mới, chuyện học, việc làm... đẩy các con ông dần xa hơn nữa. Có lẽ cho đến cuối đời, khoảng cách giữa ông và các con không bao giờ có thể thu hẹp xít xao để được tiêu biến. Ông biết gì về Thế ? Ông đã kỳ vọng nhiều ở nó. Những ngày về phép hiếm hoi, ông cố rèn thành trưởng nam bằng thứ kỷ luật sắt của quân đội. Ông cấm nó mặc quần áo đẹp. Ông cấm nó thổi nến ngày sinh nhật. Ông cấm nó khóc trước mặt người khác, dù lạ dù quen. Vậy mà khi ông trông sợi dây chuyền thép có móc chiếc thẻ bài khắc tên Mến vào cổ thằng con trai của bạn, ông đã không kiềm được nước mắt. Thương cho đứa bé mồ côi trạc tuổi con mình, thương bạn hay tủi thân, ông cũng chẳng rõ. Nhưng khi ấy, ông thấy rõ ràng Mến ngồi đó, búng guitar hát một bản tình ca, đứng dậy, cất đàn, ra phi đạo, leo lên máy bay, vút vào núi Chúa, tan tành. Không đầy một chớp mắt. Đứa con của Mến mất cha, con trai của ông không có quyền thần nhiên sung sướng, ông đã quyết định, rõ ràng và đơn giản như vậy. Nhưng thật sự, sau mấy mươi năm, ông biết gì về Thế ? Ông đã hét vào mặt nó : « Tao từ mày, thằng khốn nạn, thật nhục nhã, nhà này có bao giờ lại sản sinh ra mấy đứa lại cái ! » khi Thế muốn giới thiệu với vợ chồng ông người bạn trai mà nó đã chung sống từ mấy tháng nay, ở Paris. Thế nhìn bà, nhìn ông, đôi mắt của nó ngân ngấn nước sau trông kính cận. Nó lẳng lặng đi, cúi đầu, khép cửa. Thằng con trai

trường, ít nói, rụt rè, cứ lúng ba lúng búng mãi mới xong điều nó muốn kể, để nhận lấy sự trừng phạt thẳng tay. Bà không nói gì với ông mấy ngày liền. Rồi cũng nguôi ngoai. Một hôm, đọc báo, thấy viết « ...Một trong những nguyên nhân quan trọng khiến các trẻ trai yêu người cùng phái, là việc các em không được dịp gần gũi hoặc không được sự quan tâm đúng mức của người cha. Sự thiếu vắng tình phụ tử sẽ dẫn các em đến việc đi tìm sự bù đắp ở bạn bè cùng phái, hoặc ở những người lớn tuổi hơn... », ông ngồi lặng lẽ khóc. Đổ lỗi cho ai bây giờ ? Cho chiến tranh ? Cho tù ngục ? Và lỗi của ông, bao nhiêu phần trong đó ? Ông rủ bà lấy vé xe lửa lên Paris thăm Thế. Nhìn vào mắt, ông biết nó và ông đã thông cảm, tha thứ lẫn nhau. Nhưng còn ước mơ có một thằng cháu đích tôn nối dõi tông đường, làm sao có thể thực hiện được bây giờ ? Dòng họ đã ba đời độc đinh của ông, đến đây chắc phải dứt.

Thương lấy tây. Ông bắt bà không được đi dự đám cưới. Lần đầu tiên trong cuộc sống vợ chồng mấy mươi năm, bà lớn tiếng phản đối, nhất định có mặt. Ông cáo bệnh, nằm nhà. Và hối hận. Ông đến nơi khi tiệc gần tàn, cô dâu chú rể bắt đầu tiễn khách về. Thương khóc nhoè cả bộ mặt được trang điểm kỹ lưỡng. Ông bắt tay André, và, đột ngột, ôm chầm lấy rể, vỗ vỗ lưng, lặp đi lặp lại lời xin lỗi. Thương thút thít trong vòng tay ông, nồng mùi thơm của nước hoa, son phấn và keo xịt tóc. Hình như chưa bao giờ ông kề cận con đến như vậy. Thương. Không phải ông đặt tên cho con. Giữa khi chồng tù tội, một mình xoay sở, con dại cái mang, ông vẫn không hiểu tại sao bà lại chọn tên Thương cho con. Những đứa bé sinh vào năm ấy mang tên Hoà Bình, Toàn Thắng, Thống Nhất. Con gái ông tên Thương. Yêu Thương hay Đau Thương ? Con bé Thương ngày nào ngồi gọn trên

gác lưng nghịch búp-bê nhựa, nhìn ông về đứng trước nhà với bộ quần áo vá, gậy vác vai, một đầu lưng lẳng tay nải, đầu kia giỏ lan rừng chăm chút nơi lán trại, gọi vói vào trong : « Mẹ ơi, nhà có khách ! » Con bé Thương của ông, thuở ấy, chưa biết mặt bố. Mãi một tuần sau, nó mới dám mon men đến gần, tin tưởng chọc ngón trở nhỏ xíu, trắng ngần của nó vào giữa lòng bàn tay đen đúa, chai sần của ông, rủ chơi « chi chi chành chành », trò chơi tuổi thơ mà ông chỉ còn nhớ lồm bồm vài câu của bài vè, chữ còn chữ mất.

Bây giờ, bàn tay của Mimi nằm ngoan trong tay ông. Lũ cướp biển bị đánh đuổi. Peter Pan đưa Jane về nhà, gặp lại mẹ Wendy. Bố cũng về sau chiến tranh. Kết thúc đẹp. Mimi rút tay, vỗ rối rít, miệng tiá lia : " Phim hay quá ông ơi ! Cháu muốn làm Jane ! Cháu muốn làm Jane ! " Ủ, Mimi ơi, cháu đang là Jane đấy, yên vui với mẹ với cha. Nhưng còn ông, còn viên ngọc ước biến thành Peter Pan trăm tuổi cứ trẻ mãi không già, mãi nhanh như chim, nhẹ như gió kia, ông đã lỡ tay để chìm mất từ lúc nào chẳng rõ, giữa những đợt ác mộng vẫn trở về, cuồng nộ mỗi đêm.

MASSY 05.2004

Cổ Ngư

Truyện của hấn

Hấn bước vào quán. Lèo tèo vài gã cao bồi già và đôi ả phù dung về chiều nhướng nhìn thoáng chốc rồi gục ngay đầu vào những ly rượu vơi trước mặt.

Gục đầu vào dĩ vãng.

Ở đó có John Wayne và Liz Taylor, vững chãi, yếu điệu, hiên ngang, lộng lẫy, oai vệ, thanh tao. Ở đó có tuổi hai mươi, nụ hôn đầu và người tình muôn thuở, có ngực đầy, eo gọn, thịt căng, da mướt, môi tươi, mắt sáng. Một dĩ vãng đẹp hơn hiện tại. Một khẳng định được chín mươi chín phần trăm những mặt người lơ đãng ở đây thừa nhận. Trừ hấn.

Hấn hớp một ngụm bia vàng. Tay kia nâng ly bia thứ hai, xoay về phía cửa sổ. Màu nâu đậm đà như da phơi rám nắng hè. Blonde & Brune. Có những lựa chọn. Có những đam mê cuồng tín và phủ nhận thẳng thừng, trắng ra trắng, đen ra đen. Ở hấn là một màu xám xám, xin xin, do sự trộn quậy không đều của tất cả các màu sắc trên thế gian này mà hấn bắt gặp được. Anh em gọi hấn là thằng ba phải, là gã tham lam. Hấn tự thấy mình dễ dãi, rộng lượng với cuộc đời. Lời xướng gọi nào hấn cũng thấy hấp dẫn, ngồn ngộn chân lý phía

sau, rừng rực nhiệt huyết dần bước. Bức tranh nào hấn cũng vừa mắt. Điều nhạc nào nghe cũng êm tai. Và người đàn bà nào, hấn cũng thấy đẹp, từ cái nhìn đầu tiên, từ câu nói đầu tiên, từ làn hương đầu tiên. Và lần nào, hấn cũng khùng điên lên vì yêu, thứ tình đầu ngùn ngụt lửa đốt rừng mùa khô. Hấn có khuôn mặt một diễn viên điện ảnh, thân hình đại lực sĩ điền kinh, bộ óc người nghiên cứu khoa học và túi tiền kẻ vừa trúng lô độc đắc. Hấn có tuổi trẻ của tên sinh viên vừa tốt nghiệp đại học và sự khôn ngoan của gã chính trị gia trải đời. Hấn có tất cả, trừ một thứ, quá khứ.

Hấn đến đây không phải để góp chuyện với những cao bồi già vừa ngã ngựa và những đoá phù dung về chiều chờ rã cánh. Cũng không phải chỉ để uống cùng một lúc hai ly bia, cứ một ngụm vàng, lại một ngụm nâu. Hấn đến ngồi vào chỗ dành riêng, mỗi tối, để nhìn, ngắm, chiêm ngưỡng.

Cô gái dáng mảnh, thẳng lưng trước dàn phím dương cầm, đôi tay trần vươn như cánh thiên nga, cổ với từng nốt nhạc. Hôm qua, cô gái thả dòng tóc chảy tràn suốt khoảng lưng.

Tối nay, là búi gọn, nhưng chiếc gáy thon như một cổ vật màu ngà ửng sáng, với những sợi tóc sột ỏi ánh đèn còn làm hấn điều đứng hơn gấp bội. Hấn đến đây vì cô gái, chờ một ngày, được thấy mặt cô. Hấn nhìn những ngón tay có đầu móng được cắt duỗi cẩn thận. Những ngón tay nghệ sĩ, thon dài, có vân tròn ốc, hình như sinh ra chỉ để cầm bút, cầm cò, cầm đàn. Những ngón tay, hấn nhớ mang máng, hình như cũng có lần kéo cò, lấy đạn vào lỗ bóng mờ di động giữa khói lửa mịt mù. Có nhiều bóng chạy khuất, có vài bóng ngã chúi. Bọn chúng, kẻ thù, họ là ai, họ nghĩ gì, hấn chẳng cần để tâm lưu ý. Hấn chỉ biết duy nhất một điều : họ muốn giết hấn, và để giành

quyền sống, hẳn phải tiả họ. Hẳn sống qua giai đoạn ấy với mắt nhìn của người loài, bị vây buả tứ phía bằng một thứ sương mù cắt được bằng dao. Bước ra khỏi, hẳn lập tức quên hết, trừ cảm giác ghê tay mỗi lần sờ phải nòng thép lạnh. Hẳn muốn nhìn thấy khuôn mặt thật của cô gái. Trong bóng tối loài nhòa nơi góc phòng đặt đàn dương cầm, cô gái chăm chỉ uốn từng nốt nhạc, kết từng hợp âm rồi ném tất cả xuống dòng suối âm thanh lững lờ lười biếng. Những bản slow nối tiếp nhau bất tận, trôi xuôi một chiều về phía hẳn, nơi chiếc bàn đặt cố định chéch một góc bốn mươi lăm độ so với sống lưng cô gái. Hẳn lơ mơ nghĩ về những người đàn bà đã cùng hẳn sống một khoảng thời gian nào đó của phần đời đã qua. Có người đến với hẳn vì ngoại hình hấp dẫn.

Có người đến với hẳn vì tiếng tăm lừng lẫy, quyền cao chức trọng. Cũng có người chỉ đơn giản nhắm vào túi tiền đầy ắp và khoản gia tài kếch sù hẳn thừa hưởng được. Hình như chưa có ai đến với hẳn vì chính bản thân hẳn, vì tình yêu cuồng điên hẳn đã dành riêng cho từng người trong bọn họ. Cho nên, hẳn vẫn cứ mãi đi tìm, trong khi bao khuôn dáng giai nhân không lúc nào ngớt muá lượn chung quanh, như chiếc đèn Trung Hoa với những bóng màu xoay tít. Hẳn bỏ hút thuốc đã lâu và bỗng dưng đâm ra dị ứng với khói thuốc lẫn lữ người thích phì phèo. Hẳn không uống rượu, chỉ mỗi tối ngồi chan trộn hai ly bia, để mỗi sáng mắt hai tiếng đồng hồ chạy bộ cho bụng thon gọn, nẩy cơ bắp. Hẳn tự hỏi, trong đời sống, không biết đã mất bao nhiêu thì giờ cho những công việc vô bổ, bù trừ, đôi khi mâu thuẫn lẫn nhau. Hay chính hẳn tự mâu thuẫn ? Yêu cả sắc trắng lẫn sắc đen. Thích cả bia vàng lẫn bia nâu. Và thấy người đàn bà nào cũng đẹp, cũng mặn mà, dễ thương, dễ mến. Không, trừ riêng một,

bà ngoại của hắn. Hắn muốn nhìn thấy khuôn mặt thật, vì, không bao giờ cô gái rời khỏi chiếc mặt nạ mạ bạc, loại thường thấy trong những ngày vũ hội hoá trang của Venise. Chung quanh hắn, những gã cao bồi già gầy sùnh và những ả phù dung về chiều phai hương đã để rơi không biết bao nhiêu mặt nạ. Hết lớp này đến lớp khác, chúng rụng xuống bên này triền đồi, trong khi phía bên kia, bọn trẻ khờ khạo hân hoan mỗi ngày đắp thêm một mặt nạ mới, vui sướng trong một vai tuồng mới. Hắn không biết mình đã mang bao nhiêu chiếc mặt nạ, mặt nạ hề, mặt nạ quỷ. Có chiếc trong suốt, dính sát vào mặt như một lớp da thứ hai, không sao rút ra được. Có chiếc, loại ba mươi xu, vừa đeo đã tuột, đôi khi làm hắn và những người đối diện ngỡ ngàng, lúng túng. Có chiếc chỉ dùng cho giai đoạn, hoặc với một đối tượng nhất định. Có chiếc, hắn mang theo vào cả trong những giấc mơ. Mặt nạ, như lớp lớp áo giáp, che chở, bảo bọc tâm hồn hắn khờ khạo trước mọi hung hiểm của cuộc đời. Hắn hài lòng với những lớp mặt nạ chồng chất sẵn có, nhưng luôn thèm khát được bóc đi những mặt nạ của kẻ đối diện, như một chiến tích chiếm được trong cuộc tranh chấp không khoan nhượng giữa người và người. Hắn chỉ biết một điều duy nhất : cô gái là cháu ruột gọi chủ quán bằng chú. Sau giờ trình diễn, cô lui về phòng riêng, ở tầng trên. Dĩ nhiên, hắn không thể thu nhặt được gì nơi ông chú. Còn mỗi lần hắn ném đi một câu hỏi gọi mở, mấy người chạy bàn liền đóng xăm lại nụ cười và chuỗi lảng đi nơi khác. Gã cao bồi già bạc tóc và ả phù dung về chiều mặt mốc phấn, hai khách hàng kỳ cựu nhất của quán cũng không giúp gì được hơn cho hắn. Họ còn bận chìm đắm vào dĩ vãng của mình ẩn hiện trong ly rượu vơi trước mặt, như những gã cao bồi già tóc hoa râm và đôi ả phù dung về chiều môi đỏ rợt, mắt

đen quầng khác. Họ cứ mãi bận bịu với cái thế giới ảo ở thế kỷ trước nên không còn tâm trí đâu để quan tâm cho hiện tại, hôm nay, trong khoảnh khắc này. Hấn muốn gào, muốn phun vào đám đông dừng dừng những câu hỏi đang bỏng cháy trong đầu. Hấn muốn, bằng hai tay vũ phu mười ngón thôn nghệ sĩ, giật tung chiếc mặt nạ, rung lắc cuồng bạo đôi cánh thiên nga để làm văng bật ra những câu trả lời, vốn cứ làm gan ruột hấn thấp thỏm, kiến chích kim châm bấy lâu nay. Nhưng không, hấn vẫn đến quán, ngồi vào góc bàn riêng với chiếc mặt nạ khoan hoà nhất, dừng dừng nhất, lịch thiệp nhất. Đôi khi thêm một bó hoa lộng lẫy và những gói quà nhỏ thất nơ hồng. Đặt chúng lên nắp đàn dương cầm, và đặt thêm nụ cười hai mươi tuổi vào tầm nhìn của đôi mắt láy đen sau lớp mặt nạ bạc. Vậy mà, mười lần như một, hôm sau trở lại, những gói quà nhỏ thất nơ hồng trở về nằm ngay ngắn trên mặt bàn riêng của hấn, còn bó hoa lộng lẫy lại ngào ngạt toả hương trong chiếc độc bình đặt nơi quày rượu lối cửa vào. Nắp đàn dương cầm vẫn sạch bóng và cô gái vẫn lảng đãng với những bản slow bụi ngùi. Như không hề có chuyện gì xảy ra. Có chứ, trừ một lần, duy nhất, lần đầu tiên, lần cuối cùng. Hấn đọc lại những trang giấy rời. Cô gái đang bay nghiêng với *Les feuilles mortes* của Joseph Kosma, dù ngoài kia, đêm đã khuya nhưng đường phố vẫn còn hâm hấp hơi nắng hè. ...Người đàn bà bắt đầu đi nhặt lá từ sau sinh nhật bốn mươi tuổi. Như một cái duyên, chiếc lá vàng rơi đúng xuống những ngọn nến cắm trên bánh, cháy hực lên. Mấy đứa bé vỗ tay reo cười. Người đàn ông nhú mày, cho là điềm gở. Còn người đàn bà, dừng dừng, xem điều đó ngẫu nhiên. Chớm thu. Trời nắng đẹp. Buổi tiệc sinh nhật ngoài trời. Một chiếc lá khô, gặp lửa, cháy. Có gì để vui ? Có gì phải lo lắng ? Nhưng rồi trong

đêm, hình ảnh chiếc lá co rúm lại, những vết nám loang dần rồi hờ toác ra cùng lửa và khói khét cứ ám lấy người đàn bà. Đáng lẽ đám tro than ấy phải rơi lả tả xuống mặt bánh để chồng con người đàn bà xúm lại thổi, hớt, thì chúng vụt xòe ra như một bàn tay xanh ngắt đầy sức sống, rồi úa, rồi cháy, rồi lại phục sinh. Vòng luân hồi của chiếc lá xoay càng lúc càng nhanh, giấc mơ của người đàn bà chóng mặt ngã xấp xuống mặt nệm nồng hương da thịt và ướt đầm mồ hôi. Trời rạng sáng. Người đàn bà rời bỏ giấc mơ về chiếc lá, bước vào đời sống thực. Nhưng đã không còn là đời sống thường nhật của một lũ ngày tháng y khuôn đúc. Bây giờ là ngày đầu tiên của tuổi bốn mươi mốt, là buổi sáng đầu tiên sau giấc mơ của chiếc lá - phượng hoàng phục sinh từ tro than. Người đàn bà chợt tìm ra công việc cho đời sống tẻ lạnh của mình : đi nhặt lá. Những chiếc lá đầu tiên được gom lại từ vườn nhà.

Lá hồng ba nhánh răng cưa, lá cúc rách đều đặn, lá tre nham nhám, lá mimosa lẫn tăn. Nhưng người đàn bà thích nhất những lá nho dại. Mỗi lần gió lớn, một loạt lá rơi, để lộ mảng tường đen bản. Người đàn bà chạy tuôn ra, nhặt lấy nhặt để, so sánh, lựa chọn. Đến cuối mùa thu, mảng tường xanh lá đầu hạ chỉ còn lại những thân rễ bám ngoằn ngoèo và vài chùm quả teo tóp, nhưng người đàn bà đã có trong bộ sưu tập của mình hơn hai mươi chiếc lá nho dại, với một gam màu trải rộng từ xanh đậm qua vàng nâu cam đến đỏ bầm. Người đàn bà dán những chiếc lá đã được ép thẳng thơm ấy vào một mảnh bìa cứng, lồng kính rồi treo nơi phòng khách. Như để tự khẳng định. Như tiếng còi bắt đầu một trò chơi lớn. Những mùa thu sau, người đàn bà đi xa hơn vườn nhà, đem về nhiều chiếc lá ngộ nghĩnh. Lá dẻ nhặt ở công viên, lá sồi nhặt nơi bìa rừng. Những

chiếc lá có lông mịn trên phiến, có gai nhọn nổi nơi gân, có dấu vết gặm nhấm của loài sâu, có những hằm hào ngoằn ngoèo của giống rệp. Những chiếc lá không còn chất sống được người đàn bà cẩn thận sắp xếp theo giống loài, ghi tên họ, ngày chết, nơi qua đời. Chúng đột nhiên trở nên quan trọng, sang cả đẹp đẽ sau lần giảy bóng kính, nằm ngay ngắn trong cuốn album bìa đỏ gáy mạ vàng, trong khi anh em cùng lứa đã mục rữa trong đất ẩm sau mấy tháng mùa đông... Nhiều mùa thu nữa trôi qua, người đàn bà đã có dịp trở về những nơi chốn kỷ niệm, cầm trên tay chiếc lá bàng đỏ ối thuở mẹ sai đi nhặt về đun bếp. Cây bàng già rũ theo năm tháng, nhưng người đàn bà lại thấy tuổi thơ của mình hiện ra tươi tắn, quần quanh dưới gốc. Lò cò, ô ăn quan, rồng rắn, đánh đũa, nhảy dây. Những lá bàng xanh xòe ra như quạt nan che nắng. Những lá bàng đỏ khô nẻ nổ lóp bốp trong bếp, khói hăng cay hắt hơi chảy mũi. Lá bàng cắt đôi làm tiền mua, lá bàng thái nhỏ để bán quán. Vô tư đã ở lại với những lá bàng. Người đàn bà tiếc nuối và chảy nước mắt. Xuôi nam. Thơ ấu lớn dần lên, tóc mềm hơn, áo dài guốc mộc đạp xe đến trường. Đó là thời của lá me, lẫn tăn vàng rơi xuống bám đầy lên tóc rối. Đó là thời của tình yêu học trò, của sách đèn, phấn bảng. Những hàng cổ thụ trăm năm đan cành đưa lối cho những lứa tình nhân hai mươi tuổi. Nhiều thế hệ đã đi qua. Và người đàn bà quay trở lại lững thững một mình trên con đường cũ, cúi nhặt những chám lá me thôn đều rơi vãi. Để nghe gỏi mối, lưng đau. Để thở dài và lại chảy nước mắt.

Lá khoai, lá sắn, lá buong, lá sống đời buổi chiêm đóng, lá thốt nốt, lá chuối, lá dứa ngày tị nạn, lá ngô đồng vùng biển phương nam nắng ấm, lá phong núi đồi phương bắc lạnh lùng, dấu vết những chiếc lá

vẫn còn tươi nguyên trên cột mốc đánh dấu từng phần đời phẳng lặng của người đàn bà. Và thời gian đẩy mãi những bước chân người đàn bà tới trước, đều đặn vòng quay năm-tháng-ngày-giờ-phút-giây. Người đàn bà, con rồi, người máy mộng du đi theo một hướng đã được định sẵn, trên một con đường đã được vạch sẵn. Có lúc đồng hành là chồng, đôi khi là con, hay họ hàng, bạn bè. Nhưng rồi có người rẽ sang lối khác, có kẻ vượt qua mặt, có kẻ bị bỏ rơi lại sau lưng, để, sau một thời gian dài làm lữi bước, người đàn bà giật mình ngẩng mặt, thấy mình trơ trọi giữa một rừng lá hàng lớp xếp chung quanh. Những chiếc lá dường như cũng muốn mời người đàn bà vào nằm chung với chúng sau lớp giấy bóng kính trang nhã để trở thành bất tử, để người đời sau bái lạy, chiêm ngưỡng. Nhưng người đàn bà thấy con đường phía trước còn dài, bèn quyết định bước tới, dù chỉ một mình. Một hôm, người đàn bà nhận được lá thư không đề tên và địa chỉ người gửi. Bên trong chỉ có hai lá thông nhọn hoắt dính vào nhau. Đâm xuống ngón tay thấy đau. Người đàn bà nhớ lại lần trao thân trên đồi, cách đây một nửa đời trước. Cái đau bên trong bên ngoài thân thể vì những vật nhọn đâm xuyên.

Tiếng cành lá thông khô gãy rào rào bên dưới thân thể. Mùi nhựa thông hăng hắc. Mùi mồ hôi nồng nàn. Mùi môi hôn mặn mặn.

Trăng sao trên trời và đôi mắt người tình rơi tõm vào vực sâu ký ức, đột ngột trôi lên cùng với nhánh lá khô. Một nửa đời sau đã tìm được dấu vết nhau. Nhưng rồi để làm gì ? Người đàn bà tự trả lời bằng cách dán nhánh lá thông vào trang giấy, ghi ngày qua đời của nó : một nửa đời trước, thời thanh xuân. Thêm một vài mùa thu. Người đàn bà không còn sức nhặt lá, bèn đi mua. Những cửa tiệm bán lá khô có thêm một khách hàng trung thành. Xuân hạ thu đông, dù trời

mưa trời nắng, ngày trong tuần, ngày cuối tuần hay ngày lễ, người đàn bà đều siêng năng xách giỏ đi một vòng thành phố chọn lá khô. Những chiếc lá mới của bộ sưu tập ngày càng lạ, càng đẹp so với đám lá quê mùa thuở trước. Nhưng người đàn bà dần dần mất hứng khởi. Những chiếc lá mua từ cửa hàng được khử trùng, sấy khô cẩn thận, được phết một lớp dầu bóng chống ẩm mốc, chúng lộng lẫy và giả tạo. Chúng không có kỷ niệm, và nhất là không có ngày qua đời. Còn người đàn bà lại cần biết về chi tiết của từng chiếc lá, ghi lại để đánh dấu, để nhớ thay cho bộ óc cùn mòn ngày càng lười hoạt động. Buồn bực, người đàn bà quyết định ngưng mua lá khô. Đứa cháu ngoại vừa kịp lớn. Người đàn bà nhờ nó đi nhặt lá hộ mình. Đứa cháu đem về thật nhiều hoa và những chiếc lá tươi mơn . Nó thích với tay hái hoa lá mới trên cành hơn là khom lưng bươi tìm những tàn tích cũ. Người đàn bà không hài lòng, nhưng để chiều cháu, cũng chọn được một chiếc lá để dán vào bộ sưu tập, với lời ghi chú « chết non ». Cho thay đổi. Người đàn bà nghĩ vậy.

Đành phải quay về với những chiếc lá khô trong vườn nhà. Vài cây ăn trái đã được trồng thêm để lấy bóng mát. Cây mimosa và cây hồng đã chết. Những bụi cúc, trái lại, nhảy khắp nơi, hoa nở mọi xó xỉnh. Lá nho dại với những sắc màu biến đổi, từ lâu đã không còn là mối bận tâm của người đàn bà nữa. Dần dà, có thêm vài lá táo, lá anh đào nho nhỏ vào năm khiêm nhường trong bộ sưu tập. Như để điền vào chỗ trống, thay cho những dấu chấm lửng cuối câu. Bỗng, người đàn bà nảy ý định dựng những bức tranh hoành tráng bằng lá tre. Kiểu thủy mặc. Người đàn bà vội bắc thang, sắm soi cắt tỉa, chải chuốt từng nhánh tre khô, rồi kết chúng thành một bức tranh lớn, treo giữa nhà. Bức tranh như một hoài niệm đường thi, như tiếng còi

chấm dứt cuộc chơi lớn. Mùa thu cuối cùng, người đàn bà dành trọn thì giờ ngồi bên cửa sổ đếm lá bay.

Những ngày đầu, khi con số lên đến hàng trăm thì người đàn bà dừng lại vì trời tối ập xuống. Những ngày sau, số lá rơi thưa thớt dần. Người đàn bà chán nản, lôi bộ sưu tập của mình ra ngắm nghía. Bỗng rơi ra mảnh giấy cũ ố, có ép một chiếc lá hình trái tim, nửa đỏ nửa xanh, chiếc lá kỳ lạ nhất mà người đàn bà thấy được trong suốt cuộc đời mình. Thêm một dòng chữ phai mờ bên cạnh. Người đàn bà cúi sát, lẩm nhẩm đọc. « Tặng em, người tôi yêu quý và thù ghét ». Nét bút của người đàn ông, đã chết từ lâu. Người đàn bà trong truyện tên Diệp. Còn hắn, tác giả, chính là đứa bé ngây thơ chỉ thích vói hái hoa lá tươi mơn trên cành. Khi cuốn tròn những trang giấy vào chiếc nơ hồng vừa thắt lại, khi, bỗng mất hết tự tin, run rẩy đặt nó lên nắp đàn dương cầm bóng vernis, hắn mới chợt nhận ra vì sao hắn lại bị hút chặt vào cái quán rượu tầm thường này, không cách gì rút ra được. Cô gái có mái tóc huyền óng ả của Diệp, người đàn bà á châu duy nhất trong gia đình hắn, người đàn bà ẩn mật, thâm lặng, ơ thờ, lượn lờ trong ký ức tuổi thơ mù mịt của hắn như bóng dáng một ác tiên bị phạt mất hết cả quyền phép. Nhưng linh nghiệm của buà ngải mê hoặc vẫn còn, và đang cuộn cuộn toả ra từ những nốt nhạc chậm, trầm kia. Hắn hốt hoảng khi vừa bước chân vào quán. Một gã điên tóc bờm xồm đầu sư tử đực đang lắc lư như đồng nhập trong điệu rock n roll kích động trước dàn phím trắng.

Chiếc mặt nạ dừng dừng rơi đánh bộp xuống nắp đàn dương cầm. Hắn vội vã lao ngay về chiếc bàn riêng, tay run rẩy kéo dây tháo góc nơ hồng gói tròn cuộn giấy. Những tờ rời bay tung, sót lại duy nhất trang cuối cùng. Ở dòng chót, hắn thấy bắn vờn ra một mũi tên với

hàng chữ viết tay bằng chì mảnh : xin đừng sống như người đàn ông trong truyện. Đến lúc ấy, hắn mới bàng hoàng nhận thấy chiếc mặt nạ bạc của Venise đã được đặt bên khối gạc tàn thuốc lá đá đen vân trắng lúc nào cũng sạch bóng của hắn, ngay ngắn trên mặt bàn riêng.

Cuồng lên trong quán như con chuột nhỏ sập bẫy lồng, hắn để rơi cùng lúc một trăm mặt nạ, kể cả chiếc trong suốt nhất, bám chặt nhất như một lớp da thứ hai; nó tuột nhanh tựa đôi bao tay bẩn bị ném vào thùng rác sau cuộc giải phẫu. Những gã cao bồi già mắt hấp hem và mấy ả phù dung về chiều tai nghểng ngãng hình như không phân biệt được chiếc đầu bươm sư tử đực và dòng tóc huyền óng ả, giữa điệu slow lênh đênh và những lượn sóng rock n roll dập dồn cuồng bạo. Họ dừng dừng nhìn hắn húc người vào chiếc độc bình, ngã sấp trên sàn, giữa nước và hoa và những mảnh toang vỡ. Họ dừng dừng nhìn nhau. Không, trong đáy mắt mòn mỏi vì năm tháng, họ thấy nhen lên rực rỡ những tia máu tươi tràn dưỡng khí đang được bơm đầy từ khối tim cần cỗi thoát chốc thanh tân. Họ đã đủ kiên nhẫn, thừa từ bi để theo dõi từ đầu cuộc tình, và giờ đây, vội hân hoan cùng nhau vun quén những lời cầu chúc tốt lành gửi người con gái đang ngồi khuất trong góc tối nhất của căn quán tầm thường. Bên hàng bím thắt, cô đang đưa đôi mắt nhung mượt ngắm nhìn vẻ tất tả đại rồ của kẻ thường được xem là lịch thiệp, lạnh lùng, sang cả nhất đám. Khuôn mặt trẻ trung không son phấn của cô rạng ngời hạnh phúc.

Tất cả mọi người ở đây, kể cả bạn và tôi, hắn đều biết cô gái đang yêu.

Trừ riêng một, duy nhất: hắn!

Cổ Ngư

CERGY 04.1997 - PARIS LA DEFENSE 07.2001

Cổ Ngư

Tứ Bình

*Tim viện có đời cho toàn mặt nạ
Nên trái sầu chín mọng lúc đương xanh
Tình lửa ngọn nghìn sau thôi cháy đỏ
Củi than nay chỉ đợi phút tro tàn...
Viện có
Du Tử Lê & Nguyễn Linh Quang*

4. THU

Thế hệ chúng tôi lớn lên, đầu chưa đụng trời mà chân đã không còn muốn chạm đất. Cứ thế lơ lửng, khơi khơi, lưng chừng, không nơi bám víu, không muốn, không thèm bám víu. Những đứa tiên phong dùng skate board, đứng trên mặt ván phẳng, băng đi mà không cần bước. Những đứa khác người ồn ào một thời với một drag queen, đi cà kheo trên những đôi không-biết-gọi-là-giày-hay-guốc, ngật ngưỡng, vật vờ, vẽ mặt như lên sân khấu, bới tóc, diện áo quần dạ hội, cách ly với cuộc sống bằng khoảng cách từ mặt đất đến bàn

chân, sống từng giờ từng phút cuồng quay trong một vũ hội hoá trang vô tận và hoang tưởng. Những đứa thoái trào chơi trottinette, len lách trên hè phố với đôi giày một chiếc mới tinh tươm một chiếc mòn vẹt đen bẩn bụi khói thành phố văn minh cao và ô nhiễm nặng. Tôi hài lòng với cặp rollers, như lướt, như bay, như chênh vênh giữa tốc độ và hiểm nguy nhào đổ vấp trượt, như mất phương hướng giữa một cuộc sống dư thừa phương tiện và thiếu thốn mục đích. Bố mẹ, những "con ngựa chứng thuần cương", nhìn chúng tôi như nhìn những quái thai của gió và bạo lực, con hoang của thần nữ ngủ lang với quỷ vương ngày thiên đàng nổi địa ngục bằng đường dây liên mạng internet. Thì đã sao? Cóc cần! Thế hệ chúng tôi như vậy đó, yêu mê Mac Donald và coke, thần nhiên ngấm ecstasy, nhìn chữ, số nở trượng graffiti, khoan khoái nghe ca sĩ tục tằn chửi ruả sữa thét hú gào trong những bản hard rock, rap, house thời thượng, khóc cười với manga, trượt trên net nhiều hơn trên đất, trên nước, trên tuyết. Chúng tôi chối bỏ hàng loạt giá trị cũ, tai Mickey, mũi Pinocchio, nụ cười Mona Lisa, môi Marilyn hay tóc Barbie. Những bắp thịt lên ngôi. Của Pamela Anderson rung rinh dưới cổ. Của Rocco Siffredi căng cương giữa hai đùi. Những bắp thịt to phồng đến muốn vỡ tung da, đưa Schwarzenegger, Stallone vào hàng á thánh, đẩy những giống khổng long tuyết chủng từ triệu năm bỗng thoát hồi sinh dưới bầu trời Hollywood vào vị trí diễn viên ăn ảnh nhất thế giới, có thể tranh và đắc cử tổng thống đa quốc gia trong nhiệm kỳ tới. Thế hệ chúng tôi sống không còn lằn ranh giữa ảo và thực. Tiên, thánh đã chết hết từ đầu thế kỷ cũ. Chúng tôi tạo dựng nên cổ tích, ăn cắp tượng chú lùn trong vườn nhà mình, nhà hàng xóm, thả vào rừng, giải phóng, khai sinh lại chế độ đa thần, tạp thần, cuồng ảm, loạn tình. Super Mario

ngang bằng vai vế với Clinton và mẫu người yêu lý tưởng hao hao giống Lara Croft, hay có tóc đỏ rưng mắt một mí da mướt đen. Biến dị sẽ đến của loài người cuối thế kỷ tới, với những thế hệ có cánh có vây, sống cùng một lúc ba thì quá khứ, hiện tại, tương lai và yêu nhau bằng thần giao cách cảm.

Nhân loại. Chúng tôi nói về nó mà không biết mình thuộc vào. Chiến tranh ở đâu xa. Đói khổ ở đâu xa. Bệnh tật ở đâu xa. Hay chỉ là ảo tưởng của vài tên loạn trí, biến thành ảo tưởng cừu bò bầy đoàn? Nếu tôi chết, người xác xơ tôi tả thê thảm thủng nhiều lỗ nhiều chỗ, cứ coi như game over đi, bắt đầu lại ván mới, sẽ thắng thơm thơm tho thánh thiện ngay, lại đầu vào đó, có gì mà âm ỹ? Mà phải bấm khoản truy cứu căn nguyên, tìm cách giải quyết? Cứ bấm nút, gõ phím, ra lệnh. Cuộc đời, như chiếc máy vi tính, có lỗi tai để nghe và bộ óc biết suy nghĩ, sẽ tìm cách thực hiện mọi điều ở mức độ tối ưu. Hầy! Đừng rầy rà khi mọi sự đều đơn giản on / off.

Nhưng, tôi lại đang yêu! Thế mới phiền!

Người tôi yêu, không ảo, không dị hình. Người tôi yêu có tên tuổi, chức vị, nhưng tôi thật không biết gọi làm sao. Thuở bé, tôi réo " má hai" , bây giờ, là người tình. Người tình mẫu-tử tắm cho tôi ngày năm tuổi và hôm qua, tắm với tôi, đắm với tôi trong tình gái-traoi hoan lạc. Tôi lớn phồng. Người tình biết cách chặn dòng chảy của thời gian, đợi tôi nhập cuộc, kiên nhẫn chỉ dạy tôi từ mẫu tự to thô đến cách tỉ mỉ thực hiện chữ yêu sao cho trọn vẹn, tuyệt đỉnh cảm giác. Tôi gọi người tình là mẹ, là dì, là cục cưng, là con điểm. Tôi gọi người tình

bằng tên, bằng mắt, bằng tay, bằng những nỗi loạn bình thường và những triu mến bất thường. Thế hệ chúng tôi bất thường. Cuộc tình của tôi còn bất thường vạn lần hơn. Tôi dám thách thức mang cặp rollers lướt qua phòng khách lót gỗ quý láng ngời, nhưng không thể ngang nhiên đi đứng nói cười mơn trớn người tình nơi công cộng. Tabou. Cấm kỵ cho người tình, cho tôi, cho bố mẹ, cho cái tập thể bé xíu xiu nhưng đã rối rắm ngổn ngang phức tạp những điều, những chuyện. Nhiều lần, tôi muốn tung hô, hét toáng lên sự thật. Mọi người đều biết. Rồi sao? Nhưng tôi hiểu, muốn sống thật, giá trả sẽ đắt, nhiều phần trăm tôi sẽ mất người tình, hoặc mất bố mẹ, có khi cả đôi bên, và những sợi dây tình cảm vốn đã rối nùi sẽ đứt tung, đứt hết. Đánh ngậm miệng sống giả yên vui, yêu che đậy, hẹn hò lén lút, khát khao thăm vụng và có khi đối mặt thêm thường cứng người đỏ mặt mà vẫn phải luống cuống vòng tay cúi đầu lễ phép. Người tình đóng kịch giỏi hơn tôi. Người tình dạy tôi nhập vai nhiều lần, trong nhiều tình huống khác nhau. Người tình kiêu kỳ, sang cả bên cạnh bố mẹ trong nhiều năm tháng, hồi hả cuồng nhiệt với tôi từng giây từng phút hiếm hoi. Tôi tan rã ý chí, rụng rời đam mê khi hít phải mùi hương thơm nồng nàn. Phát ra từ nơi kín. Tín hiệu của loài bướm cái đợi cuộc hoan. Của giống ngựa trời chỉ chực chờ ăn tươi nuốt sống con đực. Người tình ngẫu nhiên tinh lực mà tôi hân hoan trao tặng, rồi nhả ra biết bao âu yếm dịu dàng, ngực thơm môi ngọt. Người tôi yêu từ ngày năm, ba tuổi. Người tình đầu tiên, người tình cuối cùng. Người tình duy nhất của tôi.

2. HẠ

Mở toang cửa, tôi bước ra hàng hiên, chân gượng trượt lên lớp rêu mịn. Sương che mỏng giữa tầm nhìn. Không còn đường chân trời, chỉ là một màu xám nhạt mờ ảo đang nuốt dần chiếc đĩa lửa hấp hối. Cánh bướm trắng cuối cùng chấp chới giữa không trung. Hoàng hôn. Và tôi biết, đằng sau màn sương, đằng sau rặng cây, ở dưới kia, là biển, quyến rũ mời mọc. Tôi không thích biển có sóng. Tôi yêu biển những lúc như thế này, tĩnh như một vệt màu nước, láng lạng như một mảnh giấy thủ công. Biển chiều, không gợn, không chập chùng, không hung hiểm. Tôi muốn biển thật yên, để hồn tôi, khi ngồi xuống bên cạnh, được lây lan niềm êm ả.

Tôi nghĩ anh đã nhiều lần đến đây, mở cửa và ra đứng ngắm biển ở chỗ này, đúng vào nơi tôi đang đứng. Tay phải quàng vai vợ, tay trái xoa đầu con. Không có khoảng trống cho tôi chen vào, giữa bộ ba hạnh phúc. Ai cũng tưởng như thế. Chính tôi cũng đã nghĩ như thế. Và tất cả đều làm, làm to. Tất cả đều phạm tội. Tội trọng, không dám xưng, như loài trai không khắc nổi viên ngọc sáng, cứ ngày càng đè nặng, chứa sâu mãi trong lòng. Tôi yêu cả cái bộ ba hạnh phúc ấy. Tôi yêu anh, Tôi yêu vợ anh. Tôi yêu con anh. Tình đầu câm lặng. Tình bằng hữu. Tình nhục thể cuồng mê. Những mối tình có khi nhập nhằng chập một, có khi giằng xé, phanh xé tôi tan da nát thịt, giày xéo lên cả nỗi ăn năn. Tôi lừa đảo người yêu tôi, phản bội người tôi yêu, dối láo người tôi xem như chị em bạn bè. Chẳng ai biết. Chỉ mình tôi oằn lưng gánh tội, để họ, cả ba, rạng rỡ nét thiên thần. Tôi, con quỷ ác, ham hố đòi yêu nhưng lại không dám mạnh tay bóp vỡ màu hạnh phúc, dù đó chỉ là bột xà-phòng phản chiếu sắc cầu vồng óng ánh. Hạnh phúc? Thật, có hạnh phúc? Vì sao những người tôi nghĩ đang tràn trề hạnh phúc kia lại riêng lẻ từng kẻ tìm đến tôi trong

nổi cô đơn tốt cùng? Tôi là địa ngục ấm áp, là nơi ẩn trú lý tưởng của bầy thiên thần cóng lạnh chốn thiên đường trắng, ở đó, nhiều đàn hải âu trở về mỗi chiều, cũng là chỗ biết bao Lucifer sa ngã gãy cánh từng đêm.

Quay lưng trở vào. Mùi ẩm mốc gây gây, ngai ngái xộc vào mũi, mùi của lưu cữu, của lãng quên. Căn phòng đã lâu không có ai đến mở cửa. Lớp không khí chết ngộp trong giam hãm, rũa mục, rơi vãi khắp nơi. Bụi phủ thêm một lớp dày. Căn phòng bị anh bỏ quên đã bao lâu? Từ mùa hè năm trước? Hay năm trước nữa? Những mùa hè hân hoan cuồng nhiệt, n ắng nhuộm đỏ da người. Anh đã đến đây, đứng ngòì đầu đó trong căn phòng này, hôn và yêu vợ anh trên chiếc giường kia, bên tai văng vẳng tiếng cười nắc nẻ của đứa con trai đang đùa vui với bọn trẻ nhỏ nơi sân trước. Bao nhiêu mùa hè, tôi đã ngòì yên trong góc riêng, một mình, và tưởng tượng đủ điều về căn phòng này. Mùa hè năm nay, tôi thoả điều hằng mong ước từ lâu, căn phòng của anh thuộc về tôi, bây giờ. Nhưng, anh, lại không trở về đây như mọi năm. Có chứ! Chẳng phải anh cũng đã thuộc về tôi, lúc nãy, hay sao? Chẳng phải anh còn đang ngủ vùi trong lớp vải mỏng thơm mới tôi vừa vội trải ra khi đến đây, hay sao? Tôi nhìn những lọn tóc quăn ngược, rồi nùi nơi góc giường, ruột đau như ai thất khúc. Anh đó, đúng là hình ảnh của anh hai mươi năm trước, chỉ một lần rơi vào đáy mắt tôi thôi, đã vĩnh viễn ở lại, bất biến, trường cửu. Tôi, người con gái khờ khạo thuở ấy, đã không dám giành giật anh, chỉ vì quá yêu đứa bạn thân có nụ cười nở ra từ đôi mắt. Không nỡ bóp tắt nụ cười ấy, nên ngày cưới, cô phù dâu khóc thương mình nhiều hơn khóc mừng bạn. Những kẻ ngập trong niềm vui thường vô tình. Tôi đau nỗi riêng, chẳng ai hay. Đã hai mươi năm. Hoa trái hạnh

phúc đang nằm kia kia. Nó nằm kia kia, con trai của anh, không, một phần thân thể của anh, không, chính là anh. Phải, chính là anh, khuôn mặt, dáng vẻ, tiếng cười, giọng nói. Tình yêu của tôi, cuối cùng, đã được đáp ứng. Tôi độc chiếm anh, một mình thôi, trọn vẹn. Lát nữa đây, khi thức dậy, anh sẽ dịu dàng gọi tôi đến, nắm lấy tay và điên đảo chìm ngay tôi vào biển hoan lạc bằng tất cả sức vạm vỡ của tuổi trẻ, như để đền bù cho bao nhiêu năm tháng giờ phút chờ đợi. Tôi cuồng lên vì thèm muốn, vì sung sướng, vì hả hê. Cây hạnh phúc của tôi cũng đã nở một bông hoa. Dù muộn.

3. XUÂN

Không biết tôi bắt đầu yêu cô ấy từ khi nào, có lẽ từ cái buổi sáng mà vợ tôi tủm tỉm cười, hỏi anh mơ thấy gì đêm qua mà lại gọi tên nhỏ bạn em um sùm! Cô ấy, từ bao nhiêu năm nay, đường hoàng bước vào và giữ một vị trí quan trọng trong gia đình tôi. Vợ tôi không có chị em gái, chỉ có cô ấy là bạn thiết. Con tôi quán quýt cô ấy từ tám bé cho đến tận bây giờ. Thằng bé ngỗ ngược, chỉ đợi cô ấy khuyên bảo, mới vâng lời. Tôi quý cô ấy như quý một người bà con ruột rà của vợ, không hơn không kém. Vậy mà... Tôi tự hỏi, làm sao bỗng dưng tôi có thể yêu cô ấy được, sau bấy nhiêu năm đứng đưng thường xuyên nói cười chào hỏi mà lòng không chút xao động? Tôi đã tư tưởng đến nhiều người đàn bà, liên hệ tình cảm chốc lát với một vài trong số họ. Những cuộc vui chơi ngắn ngủi, đổi chác ái ân, không để lại dấu vết, gọn và nhanh. Đôi bên cùng thoả mãn, và khi đã thoả mãn, không ai nghĩ đến những điều xa hơn, sâu hơn, dằng dai rồi rảm hơn. Tôi yêu vợ tôi, tim đôi khi vẫn hụt nhịp đập. Hơn hai mươi

năm, tự nhiên giữ được như vậy, không phải là điều dễ. Cũng không hẳn khó. Chúng tôi có nhiều thú vui chung, có nhiều điều để bàn bạc mỗi ngày. Chúng tôi tự biết đổi mới thường xuyên, tự quynh rũ mình và quynh rũ người đối diện. Ai cũng bảo chúng tôi trẻ dai. Chúng tôi cũng tự nhận thấy thế. Tình yêu, để thả lỏng dây cương, nó cứ hoài tươi mơn. Ôm ghì lấy, chiếm hũ lấy, nó tức khắc chết ngộp, héo mằm, rũ cánh. Từ hơn hai mươi năm nay, chưa có người đàn bà nào khiến tôi kém yêu vợ, vậy mà cô ấy làm cách nào để chui được cả vào những giấc mơ?

Tôi cố đối xử như bình thường. Nhưng hình như, có lần cô ấy nhìn thẳng vào mặt tôi, và chớp mắt, mi rung lâu hơn thường lệ. Đàn bà họ tinh lắm, chỉ thoáng một cái là đã bắt được những tín hiệu, dù rụt rè nhất, của bọn đàn ông. Hôm qua, tôi rủ cô ấy đi ăn trưa. Vẫn thường như vậy. Hăng chúng tôi làm việc ở gần nhau, vợ tôi, đôi khi rảnh, cũng lái xe đến nhập bọn. Vậy mà tôi luống cuống thế nào lại để sót cà chua bắn đầy vào áo sơ-mi trắng đang mặc. Cô ấy vội vàng xin khăn ẩm chùi vết bẩn. Bàn tay mềm, qua làn vải ướt, như chạm thẳng vào ngực, mơn trớn phía trái tim. Hương tóc thơm loà xoà bay trước mũi. Tôi không cần dang tay ôm, cô ấy đã gọn thỏm trong lòng. Xong việc, cô ấy nheo nheo mắt, hỏi tôi: " Anh làm gì mà tim đập thình thịch như đang ăn vụng bị bắt gắp quả tang vậy?" . Rồi câu chuyện trở lại như trước đó, như bao nhiêu năm đã qua, chuyện vợ tôi, chuyện con tôi, chuyện sở làm, chuyện trên trời dưới biển. Tưởng sẽ yên. Nhưng trước khi chia tay, cô ấy lại nheo nheo mắt: " Lần sau mà còn thế nữa, sẽ giật phăng cả áo về bỏ giặt cho mà xem!" , và bước thẳng, không quay đầu lại chào như mọi khi.

1. ĐỒNG

Tôi chẳng còn gì để mất!

Chiều hôm qua, người ta gọi điện thoại vào sở cho biết, con tôi bắn chết chồng tôi, giết bạn tôi rồi quay súng nã đạn vào đầu tự tử.

Chính tôi đã gây nên tội.

Tôi biết bạn tôi thâm yêu chồng tôi từ nhiều năm nay. Tôi sợ mất chồng, nên lần hồi tìm cách đẩy đưa con trai cưng vào vòng tay người bạn thân nhất đời, cứ nghĩ rằng, với nước cờ như thế, có thể giữ được yên ắng mọi bề, như vẫn thường dấu nhẹm những sợi tóc bạc, những nếp nhăn bất chợt bắt gặp trong gương buổi sáng.

Nhưng tôi không ngờ chồng tôi phá hỏng tất cả. Tôi không ngờ lòng ghen tuông lại đâm mù cả lý trí, tôi xúi con tìm đến nơi hẹn hò. Tôi không xúi nó gây án mạng, nhưng tôi biết trước, đã xúi nó làm điều ác.

Bây giờ mọi sự đã xong. Tôi chẳng còn gì để mất.

Chẳng còn gì... để mất...

Cổ Ngự

PARIS LA DEFENSE 09.2000

Cổ Ngư

Vẫn còn mùa xuân

*Dù mùa xuân đã đến đây
Vẫn còn tiếng khóc thầm,
Triệu nụ hoa đang thoát thai,
Viên đạn vẫn trên nòng...*

(Xanh lòng phai tàn - Trịnh Công Sơn)

Cô gái bị kéo vọt lên. Vạt áo trắng nát nhàu như một lời cầu xin. Người lính ngoại quốc cao lớn nắm tay cô chạy băng qua khu phố ngùn ngụt lửa, băng qua những thân cây đổ, xe cộ đổ đạc ngổn ngang, rồi một xác chết, thêm một, thêm một nữa. Có tiếng rít trên đầu. Người lính đẩy cô ngã xấp xuống mặt đường, nằm đè lên. Cô chưa kịp phản ứng thì, xầm một cái, đất chỗ cô nằm đột nhiên chao đi, chung quanh rừng rực nóng, bụi và khói cay xộc vào mũi. Cô ngạt thở, lật người, vùng vẫy tuyệt vọng, muốn gào thét kêu cứu nhưng miệng chỉ còn đủ sức ngáp tìm chút dưỡng khí như loài cá mắc cạn. Xầm một tiếng nữa, cô thấy mình bay tung, rã ra từng mảnh, nhẹ tênh...

Khi tỉnh dậy, bên tai cô gái văng vẳng tiếng còi hú dài. Còi báo động, còi xe cứu thương, còi xe cứu hoả. Chúng hoà vào nhau như một bản đại hợp xướng của loài chó tru trắng. Chúng xoáy vào tai, kéo căng cứng những đầu dây thần kinh, rách toác màng nhĩ, đâm thẳng lên óc. Đau. Sợ. Cô toan vùng dậy chạy. Chạy đi đâu? Không biết! Chạy đã! Chạy thoát tầm ảnh hưởng của tiếng còi, của lửa, của khói, của những xác chết. Nhưng người cô nặng trĩu, tay cô như bị giữ rịt lại. Cô dướn người về phía trước lấy đà. Vô ích. Cô vùng vẫy. Vô ích. Cô khụy xuống, trong trí óc mù mịt bỗng loé sáng một lần chớp, thôi hết, mình chết mất, con chết mất, mẹ ơi! Nhưng, khi đã định thần, quay lại nhìn, cô bắt gặp một nụ cười. Nụ cười bình yên và đôi mắt trong veo như những viên bi ve. Người lính ngoại quốc vẫn còn giữ chặt cổ tay của cô. Mấy ngón tay thô, to lớn kỳ dị. Bỗng dưng, cô gái cảm thấy yên ổn. Niềm sợ hãi dần chìm xuống giữa im lặng. Những tiếng còi đã dứt.

- Tôi tên Jim. Cô có bị thương ở đâu không?

- Ông... ông có thể làm ơn bỏ tay tôi ra được không?

- Ô, xin lỗi cô, tôi vô ý quá!

Cô gái rút vội cổ tay vẫn còn đỏ ửng vì bị giữ quá chặt. Tê rần. Cô lấy bàn tay còn lại xoa xoa lên đó.

- Tôi... tôi xin lỗi cô nhé! Tôi có làm cô đau lắm không?

- Không sao đâu! Cảm ơn ông đã cứu tôi. Không có ông, chắc tôi chết lâu rồi!

- Thấy cô tỉnh lại, tôi mừng lắm! Thế cô tên gì?

- Mai.

- Mai? Tháng Năm?

- Không, mai là tên một loài hoa ở xứ tôi, nở vào dịp Tết.

- À, à, tôi biết rồi. Có năm, sáu cánh, màu vàng, mọc chi chít trên cành to, phải không?

- Đúng đó, ông quả có tài quan sát.

- Ô, không đâu, tại tôi thích hoa, thích cây cỏ, nên hay để ý.

Cô gái nhìn người lính. Những vệt khói nám bay dần đi, để lộ khuôn mặt đỏ gay. Vì nóng, chắc vậy! Hàng chân râu lởm chồm, óng ánh phản quang những tia nắng cuối ngày. Và đôi mắt nhạt như màu dòng suối nhỏ cô vẫn hay qua, trong veo, nhìn thẳng như muốn hút tuốt cô vào giữa khoảng thủy tinh bé xíu ấy. Lần đầu tiên, cô gái nhìn vào tận mắt một người lính Mỹ, nghe thấy hơi thở và ngửi được mùi mồ hôi của anh. Anh còn trẻ quá, chắc chỉ hơn cô đôi ba tuổi là cùng, và đẹp trai như một tài tử xi-nê. Dù biết người đối diện cũng đang nhìn mình chằm chặp, cô gái không hề cảm thấy thẹn thùng, trái lại, một niềm vui thanh bình, êm ả loang dần trong cô. Họ, cô gái Việt và người lính Mỹ, thân ái ngồi nhìn nhau giữa hoang tàn đổ nát. Họ, trước đây có thể đã lướt qua cạnh nhau, vô tình như những cái bóng màu của chiếc đèn kéo quân, nhưng chưa bao giờ thực sự đối mặt, gần gũi nhau như lúc này. Cô gái vén mớ tóc bay loà xoà trước mắt, nói bằng quơ:

- Tôi chạy về đây tìm mẹ...

- Chắc mẹ của cô đã theo người dân tản cư lâu rồi. Chẳng còn ai ở lại trong khu vực này đâu. Cháy tiêu hết cả! Tôi là người lính cuối cùng, thấy bóng áo dài của cô loáng thoáng nên chạy đến...

Cô gái nhìn quanh. Quả thật vậy. Khu phố thân yêu từ tấm bé của cô chẳng còn lại gì ngoài những đống hỗn độn đang bốc khói khét đây đó. Phải, chẳng còn gì cả!

- Cô đừng quá lo lắng. Sớm muộn gì rồi cũng sẽ gặp lại mẹ cô. Thế... cô bao nhiêu tuổi? Còn đi học không?

- Ông buồn cười thật, tại sao lại hỏi tôi những câu như vậy, lúc này? Đây đâu phải hội quán sinh viên, cũng không phải snack bar, hay party...

- Câu hỏi của tôi làm cô khó chịu à?

- Không, trái lại. Chúng làm tôi có cảm tưởng mình đang không đứng giữa chiến tranh, và tất cả những đồ nát quanh đây chỉ là ảo ảnh của một cơn mộng dữ.

- Thì cô cứ nghĩ là không có chiến tranh đi!

- Làm sao tôi lại có thể nghĩ như ông nói được! Mỗi đêm, tôi thấy loảng ngoảng ánh sáng hoả châu, tôi nghe âm ỷ tiếng vọng đại bác. Mỗi ngày, tôi nhận được tin bạn bè, người thân chết trận, chết pháo kích, chết mìn gài, chết bom rơi. Tất cả, như những điềm gở báo trước ngày hôm nay, ngày tận thế... Không có chiến tranh à? Nếu không có chiến tranh, chắc ông cũng chẳng có mặt ở đây mà làm gì, phải không?

Jim cúi mặt, bối rối chớp mắt:

- Cô nói đúng, tôi được lệnh động viên, bao nhiêu dự định phải dẹp hết qua một bên, chắc rồi cũng chẳng thực hiện được nữa. Nhưng,

cũng nhờ vậy mà tôi khám phá ra được bao nhiêu điều mới lạ ở xứ sở này, tôi tự hiểu tôi hơn, và - anh nhìn cô, cười thật tươi - hôm nay, tôi mới có dịp làm quen với cô.

Cô gái đỏ mặt. Anh chàng GI lại còn dám láo lếu tán tỉnh mình lúc này à! Giọng Jim vui hẳn lên:

- Mai, cô biết không, tôi coi vậy chứ... nhát lắm! Cô là người con gái Việt Nam đầu tiên tôi bắt chuyện đó, nên nếu có những câu hỏi ngớ ngẩn, không phải phép, cô bỏ qua cho tôi nhé! Tôi con một, mẹ mất sớm, sống thui thủi một mình với cha, nên xưa nay lộc ngộc lộc ngựa, vụng về lắm! Cứ như con gà tây vậy!

Buồn cười nhỉ, vụng về như một con gà tây! Cô gái nhìn những ngón tay thô tháp của anh lính Mỹ, cười vu vơ, ừ, chính mấy ngón tay vụng về ấy đã kéo cô vượt khỏi những tối ám của chiến tranh, những khoảng cách của định kiến, những xa lạ của ngôn từ. Cô đột ngột hỏi anh, bằng một giọng thật chân tình. Thật thân tình:

- Thế... anh chưa có vợ à?

- Bạn gái tôi còn chưa có nữa là... Bọn học cùng lớp cứ gọi tôi là Jim chicken die, tôi nhát hít...

- Vậy tại sao hồi nãy anh lại liều mạng chạy vào cứu tôi? Jim, anh can đảm lắm đó chứ!

- Giữa những hoàn cảnh khác nhau, con người phải có những cách ứng xử khác nhau chứ! Có thể lúc nãy, bản năng của tôi phản ứng trước khi lý trí kịp suy xét. Cũng có thể do thói quen mà cha tôi đã rèn từ bé, phải biết cứu giúp những con vật yếu đuối đang gặp khó khăn, một chú chim non rơi khỏi tổ, một cô mèo bé tòm xuống giếng...

- Vậy, tôi giống chú chim non hay cô mèo bé?

- Cô giống hoàng hậu Nam Phương.

- Anh nói gì? Hoàng hậu Nam Phương? Tôi mà giống hoàng hậu Nam Phương? Chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến điều đó cả!

- Thì bắt đầu từ bây giờ, cô cứ tập nghĩ như vậy đi. Nghĩ mãi rồi cũng sẽ có ngày thấy giống. Mai, cô biết không, cô đẹp lắm!

Cô gái mỉm cười để đáp lại lời khen. Ủ, tại sao lại không thể là lúc này, ở đây? Giữa những cánh đồng đầy tử thi, bên những vạt rừng già cháy nám, lũ mầm non tươi mơn vãn gọi nhau lặng lẽ vươn lên kia mà? Cô chợt nhớ bây giờ đang là mùa xuân, là tháng Tết, là lúc mọi người chúc tụng lẫn nhau những điều tốt đẹp nhất. Cô cúi xuống, vuốt vuốt lại tà áo bẩn nhàu.

- Anh khéo tài nịnh, thế nào cũng sớm có bạn gái cho mà xem. Ai mà được làm bạn gái hay vợ của anh, tôi nghĩ, chắc chắn thế nào cũng sẽ sống hạnh phúc.

Jim định mở miệng nói điều gì, nhưng khựng lại, thay bằng một nụ cười thật tươi, răng trắng đều.

- Cảm ơn lời chúc tốt lành của cô. Ngày sắp hết rồi, chúng mình đi thôi, Mai ạ.

Anh lính đưa tay. Cô gái tin tưởng, đặt bàn tay bé nhỏ của mình vào đó. Như một điểm tựa. Bàn tay to lớn dềnh dàng ấy nâng cô lên, sẽ dắt cô đi qua những đống vỡ. Có thể sẽ đi qua chiến tranh, về phía mặt trời lặn, nơi sắp nhô lên những ánh sao, yên bình như một dạ khúc. Mai quay lại nhìn lần cuối khu phố nát, hơi sững người trước đôi mắt trợn trừng của xác cô gái mặc áo dài trắng vết máu nằm ngửa. Vết ngang thân cô, lệch góc bốn mươi lăm độ, thêm xác một anh GI úp xấp mặt, trên lưng tua tủa những mảnh bom ghim, trông như con nhím khổng lồ, vằn vện. Chợt hiểu, Mai ngược lên. Jim cũng đang nhìn những xác chết, nụ cười bình thản, đôi mắt trong veo. Khi anh chuyển hướng, cúi xuống cô, khi bàn tay anh xiết nhẹ, đất đai bỗng vụt ngập hoa, những đôi cánh to, trắng muốt vụt mọc ra kỳ diệu giữa lưng Jim, giữa lưng cô. Và họ thanh thoát, mất trong mất, tay trong tay, bay lên, bay lên cao. Lên cao...

ooOoo

Đèn trong rạp đã bật sáng, tôi vẫn ngồi dán lưng giữa ghế, hai tay bấu chặt vào chiếc áo khoác đặt trên đùi. Có cảm giác mọi cặp mắt đang đổ dồn vào mình, mọi lời tán thưởng đang rơi ngập xuống chung quanh. Nhưng không, đó chỉ là ảo tưởng. Chẳng có ai quan tâm đến tôi cả. Mọi người rào rào đứng dậy, ào ào bàn tán khen chê. Không có chấn động. Không phải hiện tượng. Một bộ phim khá trên mức trung bình. Có lẽ sẽ chóng rơi vào lãng quên... Khoác áo bước ra ngoài. Tôi đã chọn đúng tuần lễ hoa đào nở để ghé thăm thủ đô Hoa-Thịnh-Đốn. Ba ngày qua, tôi dành trọn mỗi ngày một tiếng đồng hồ để quanh quẩn với con đường anh đào, để bước trên thảm hoa, để đắm trong mưa hoa, để ngợp dưới một trời trĩu hoa, để nhìn sắc hồng phơn phớt mà nhớ về màu đỏ rực của đường phượng bay ngày cũ. Hôm nay, tôi quyết định sẽ không đến đây, vì kỷ niệm tràn về sau khi xem xong bộ phim đã quá thừa thãi cho một ngày. John vẫn còn nhớ tôi nhiều đến như vậy sao? Hơn ba mươi năm rồi còn gì! Cuộc chiến đã tàn. Số phận những con người Việt, Mỹ ít nhiều dính líu đến, phần bị chôn vùi, phần bị đổi dời, thất tán muôn phương. Tôi nay là kẻ thiếu quê hương. John trở thành đạo diễn kiêm biên kịch, đã qua bộ phim mà thổ lộ một phần đời, một phần

tình cảm của anh. Đến riêng tôi, đến chung những khán giả mộ điệu. Nhưng trong đời sống thực, tôi không rực rỡ đẹp như nữ tài tử Mỹ gốc Việt Thảo Hương, đang là trung tâm mọi sự chú ý của Hollywood, John không điển trai cao to như anh chàng Richard Dawson thủ vai Jim. Trong đời sống thực, tôi đã chạy trốn, John phải tống cho một quả găng bất tỉnh trước khi vác tôi lên vai để băng ngang vùng lửa đạn. Trong đời sống thực, đất không rực rỡ hoa ngày Tết, những nhân vật chính không chấp cánh bay lên, Mai và Jim đã không có đủ thì giờ để tìm những phút đồng cảm giữa cơn hãi sợ. Trong đời sống thực, làm sao John biết được, ngày ấy, anh đã lọt trọn vào tầm nhắm của tôi, Phượng, bí danh Út Hường, nữ sinh viên hoạt động nội thành. Nhưng do ngẫu nhiên, khẩu súng kẹt đạn. John thoát chết, và sau đó, có lần, trong đời sống thực, tôi đã thầm nói yêu anh.

Cổ Ngự

SAINT-QUENTIN-EN-YVELINES 08.1999

Nguồn: damau.org
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 3 tháng 9 năm 2009